Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA
SỐ MỚI : 21

DEPOT LEGAL INDOCHINE
No A10807

SAMEDI 6
FÉVRIER 1938

TRÀO PHÚNG

Chủ-nhiệm : ĐAO-TRINH-NHẤT ● TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY ● Báo-quán : 160, Rue Lagrandière - SAIGON

MẤY NHÁNH BÔNG "BIẾT NÓI" TRONG VƯỜN TA...

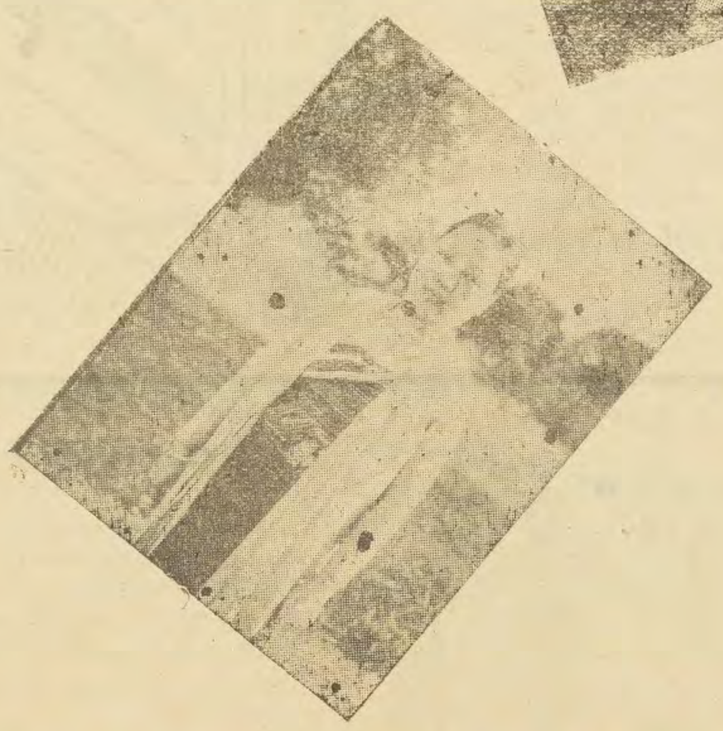

Chỉ dụ 9 Octobre 1936 giết chết sự cho vay ở xứ nầy.

PHAN-VAN-THIẾT

◆

Văn-học Pháp trong văn-chương ta

THIẾU-SƠN

◆

Ngự tiền Hội-nghị là gì ? Có lẻ hai phe Nhựt Đức Ý và Anh Pháp Nga sẽ đánh nhau to

TINH-VÊ

◆

Nền văn-học mới của Nga Sô-Viết

D.-QUANG-TIÊN

◆

Chánh-trị phạm lấy vợ cũng rắc rối

NGƯỜI THAY

◆

Cô gái Namkỳ

NG-ÁI-QUỐC

V. V.

VÌ GẤP RA CHO KỊP NGÀY, SỐ NẦY TẠM RA 16 TRƯƠNG, GIÁ BÁN LẺ 0$10

COI TIẾP Ở ĐÂY

Đập chuột bể đồ

Tôi xin thưa : « Phải ! Đành rằng sự ấy không khỏi mà ông X. không làm được bởi vì ông có làm đi nữa, tên xã-tri cũng bơ mỏ chớ không thưa gởi gì ông được ; nhưng chắc ông không dám làm, vì nếu ông làm thì sau nầy có thế nào tên xã-tri không chịu cho ông vay nữa, mà như thế thì có hại cho ông lắm vì như trên tôi đã nói : ông thường cần dùng tiền bạc trong việc buôn bán cũa ông kia mà !

Phương chi cái sự thiệt-hại dự-bị (risque) của tên xã tri chỉ có bấy nhiêu đó, mất lời chút ít chớ có gì nguy hiểm cho họ đâu !

Chính vì sự lo sợ vừa nói trên mà từ nay kẻ cho vay sẽ không còn cho vay như trước nữa được. Chẳng những thế, nhiều nhà điền chũ Tết năm nay không dám cho tá-điền vay mượn mà mua sắm còn mấy nhà cho vay chuyên nghiệp năm nay củng không dám cho bọn tiểu thương gia vay mượn mà buôn bán như mọi năm, thành thữ cuộc thương mải ba ngày tết năm nay có phần lôi thôi là do nơi đó mà ra vậy.

Chúng ta do nơi đó mà có thể đoán được rằng đạo sắc-lịnh 6 Octobre 1936 sẻ làm cho sự tín nhiệm *(crédit)* trong xứ nầy lần lần khô kiệt, nền kinh-tế sẻ do nơi đó mà bị ngưng trệ chẳng sai.

KẾT LUẬN

Bởi vậy, tôi hết sức hi-vọng cho quan toàn quyền ra nghị-định đình đải sự thi hành đạo sắc lịnh ấy rồi nhiên hậu xin bải phứt nó đi.

Tôi xin bải phứt sắc lịnh ấy mà không sửa đổi lại là vì nó chỉ làm hại cho hạng nhà nghèo chớ không có can chi tới hạng hữn sản. Cái đó dễ hiểu: hạng người giàu có vay hỏi bạc ngàn bạc muôn thì người ta luôn luôn làm văn-khế tại notaire hay giửa làng và luôn luôn có cầm cố bất động sản mà thế chưn chớ có khi nào không đâu! Chĩ có hạng người nghèo cần vay hỏi gấp thời một đôi trăm là bị đạo sắc lịnh 9 Octobre 1936 làm khó để mà thôi. (2)

PHAN-VĂN-THIẾT

(1) Có hai thứ văn-khế : a) Công chỉnh văn-khế *(actes authentiques) làm trước mặt notaire hay tăng thị nhận, b)* tư thự văn-khế *(actes sous seings privés) làm giữa tư nhơn với nhau không có notaire hay làng thị nhận.*

(2) Có người nghi ngờ không rỏ danh từ « billet de dette » *nói trong đạo sắc-lịnh 9 Octobre 1936 có bao hàm cái ý-nghĩa « nợ nần về sản vật như lúa, gạo, khoai, bắp v. v. » chăng ? Theo tôi thì chắc không và đạo sắc-lịnh ấy chỉ nói về nợ tiền bạc mà thôi (chữ espèces có ý nghĩa là tiền bạc) vì lẽ nếu không vậy thì khi một người kia cho người nọ vay một ngàn thước cũi, củng phãi chở củi ấy đến trước mặt quan Kiểm Trải mà đếm hay sao ?*

TỪNG CHUYỆN MỘT

Thời giá mồ-hôi từ Op.11 tới Op.21

Người ta cứ nói chuyện vệ-sanh với nhơn-đạo luôn miệng, mà nhơn-công xứ nầy, tiền công của họ mỗi ngày chỉ có từ 11 tới 21 xu, thật là bất công, thật là bạc-đải.

Họ tưởng như thế là nhơn-công xứ nầy phong-lưu no đũ rồi đó.

Trời ơi ! Với giá sanh-hoạt hiện thời, số tiền công ấy chưa đủ ăn gạo một mình, chớ đừng nói sung sướng no đũ. Lại còn vợ con nhà cữa cũa nhơn-công thì sao ?

Chúng tôi nhớ tới mấy lời nói rất đúng cũa ông Marius Moutet trước khi từ giã bộ Thuộc-địa :

« Lý nào lại chẳng nên xem « một khoản lương ít lắm củng « phải đũ sống cho người ta là « điều-kiện thiết yếu cho cuộc « xã-hội tấn-hoá. Nếu kẽ đi làm « cực nhọc mà công ngày tiền « tuần của họ lãnh ít quá, không « đủ nuôi sống gia đình, tức là « cha mẹ vợ con họ đói rách, họ « ăn uống lôi thôi, quần áo rách « rưới, nhà cửa dơ dáy, vì đó « mà bịnh tật phát ra, càng « ngày càng chết nhiều. Người « ta phấn đấu với những tai-nạn « cho nòi giống làm chi, người « ta hao tốn tiền bạc để trừ « những bịnh ngũ, bịnh cùi, bịnh « lao làm chi, nếu như trước « hết không lo làm sao cho « những kẽ làm việc lam lũ kia « có đồng tiền lương đũ sống « cho thân họ và gia đình họ ? »

Thiệt có lẽ thuở nay chưa ai biết rỏ tình cãnh khốn-khổ cũa nhơn công Đông-dương như ông Moutet vậy.

Dầu ông trở lại ở đường Oudinot hay là ai đi nữa cũng nên lo việc ấy trước hết rồi mới nói chuyện nhơn đạo vệ-sanh gì khác được.

Phải làm sao dạy cách nấu cơm cho người bên Pháp

Mười mấy năm nay, bất cứ có dịp cầm bút ở đâu, chúng tôi củng bày tỏ cái ý-kiến mà chúng tôi cho là thiết yếu nầy : Muốn cho gạo xứ ta được tiêu-thụ bên Pháp nhiều, và người ta biết dùng làm thực-phẩm cho người chớ không phãi chỉ nuôi ngựa lừa gà vịt mà thôi, thì nông-gia điền-chủ ta phải xúm nhau lại, tự lo xuất-cảng gạo sang Pháp cho giá bán được rẽ, đừng để cho kẻ trung gian ăn lời quá lố, lại tự lo cổ động cho người bên Pháp biết giá trị cũa gạo mới được.

Thiệt sự người nấu bếp và các bà nội trợ bên Tây chĩ biết có một món cơm nấu với sửa, mà hột gạo không biết vo nấu cách sao cho chín dẻo, ngon lành ; không biết gạo có thế biến hóa ra nhiều thứ thực phẩm, thành ra người ta coi gạo rẽ giá, cho nó là vật «dính răng» rồi không thường ăn và không thông dụng đó...

Nay thấy ông Mariani, chũ tịch Phòng Canh - nông Namkỳ mới ra cuốn sách Namkỳ Nông-nghiệp (*La Cochinchine Agricole*) củng có đoạn đề xướng cuộc tuyên-truyền giá trị của gạo như mới nói trên đây.

Các nhà nông ta nên suy nghĩ.

Vốn vẹn có 14 mống ?

Tội nghiệp biết bao nhiêu người cha có con, con có cha, vợ có chồng, anh có em, bị đày qua Guyane từ 1931-32, thất vọng với Luật Đại-xá !

Kỳ thiệt, cái mà người ta trông mong và đã được Mặt trận Bình dân bố thí cho chánh trị-phạm ở Thuộc-địa chĩ là ân-xá — mà là ân-xá có điều - kiện — chớ không phãi là đại xá !

Phong.trào quốc-gia và cọng-sãn lộn xộn trong mấy năm 1929, 30 và 31, đã gởi sang chưn trời góc biển, nóng nãy, muỗi mòng, rừng thiêng nước độc, là đất Guyane kia cả thãy gần 700 con người chớ nào phải ít. Những ai có thân nhơn trong đám người vô phước đó được thấy Chánh-phủ Bình dân mới lên và ban hành Đại-xá, đều khấp khởi vui mừng :

— Có lẽ bà con ta có phần nhờ.

Vì ai chẳng tưởng rằng dầu cho nhà nước không nhứt luật Đại-xá như ở bên tây mà chĩ ân xá thôi, thì trong số 700 người kia bề nào chẳng có vài ba trăm người được ân-xá là ít. Họ còn có lẽ tin cứng hơn nữa là trong số ấy biết bao nhiêu người chỉ a-tùng hay là hàm oan, càng nên được ơn hỉ-xã cho về với quê hương nhà cửa.

Té ra trước sau chỉ vỏn vẹn có 14 mống ở Guyane được ân-xá về nước hồi tháng 5 năm ngoái là hết. Kỳ dư chĩ được giảm an : ví dụ chung thân giờ xuống 20 năm, hay là 20 năm giờ còn 15, 10 năm chẳng hạn, nhưng luật 31 Octobre 1931 còn buộc họ sau khi mãn hạn tù tội rồi, còn phải ở lại Guyane một thời kỳ 10, 15, hay 20 năm nữa rồi mới được về.

Những chánh-trị-phạm đang ở trong trường hợp đó và gia-nhơn họ đều không ngờ đâu dưới trị - quyền rộng - rãi cũa Mặt-trận Bình-dân mà còn có sự lạ ấy.

Họ thất vọng và ta oán nữa.

Bây giờ Mặt - trận Bình - dân « tạ thế », họ phãi tuyệt vọng chớ không phải thất vọng mà thôi.

Nếu người ta cho nhau vay... cũi ?

Nhơn vì mới có nghị-định bắt buộc kẻ vay người mượn tiền bạc phải đem tới xĩa tiền trước mặt một viên quan nhà nước thị-chứng, có lắm vị độc-giã hỏi chúng tôi:

—Còn vay mượn bằng lúa thì sao ?

Chúng tôi biết rằng nghị-định mới đó chĩ kiểm soát riêng về khoản vay mượn tiền bạc, chớ không thi hành với lúa đâu. Lẻ nào A. cho B. vay một vài trăm giạ lúa phải chở lúa ấy lên đong trước mặt viên quan nhà nước thị chứng cho mình. Rồi nếu ông không cho vay bằng tiền hay lúa, ông chỉ có mấy ngàn đòn củi cho tôi vay, lúc bấy giờ chúng ta phãi khiêng hết thãy số củi ấy lên trước mặt viên quan thi chứng mà đếm cho ổng coi, chẳng phải là chuyện rắc rối khó khăn lắm sao ?

BỎ HÚT

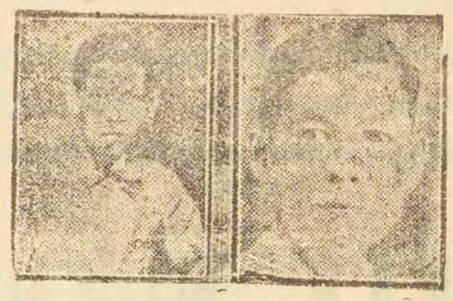

Lúc chưa gặp thuốc Nhựt-Tân-Hoàn — Lúc đã gặp thuốc Nhựt-Tân-Hoàn rồi

Lấy chi làm bằng cớ chắc cho bằng trông vào chũ nhơn là người lâu nay tiều tụy vì ả Phù-dung mà nay đã thoát khỏi, mập mạnh, nên công hiến thuốc Nhật-Tân-Hoàn cho đồng bào ai còn đương đấm đuối.

Thuốc không pha, không dùng chất độc nội trong 30 huờn thì mạnh.

Giá mỗi hộp 5 huờn 1 $ 00.

Thuốc Nhựt-Tân-Hoàn dùng toàn thuốc Bắc, bào chế theo toa của ông Docteur Nguyễn-văn-Nhả chơ.

Viết thơ và mua thuốc, gởi cho

Dương - văn- Xù

à Cầungan (Travinh)

AU COQ d'ANNAM

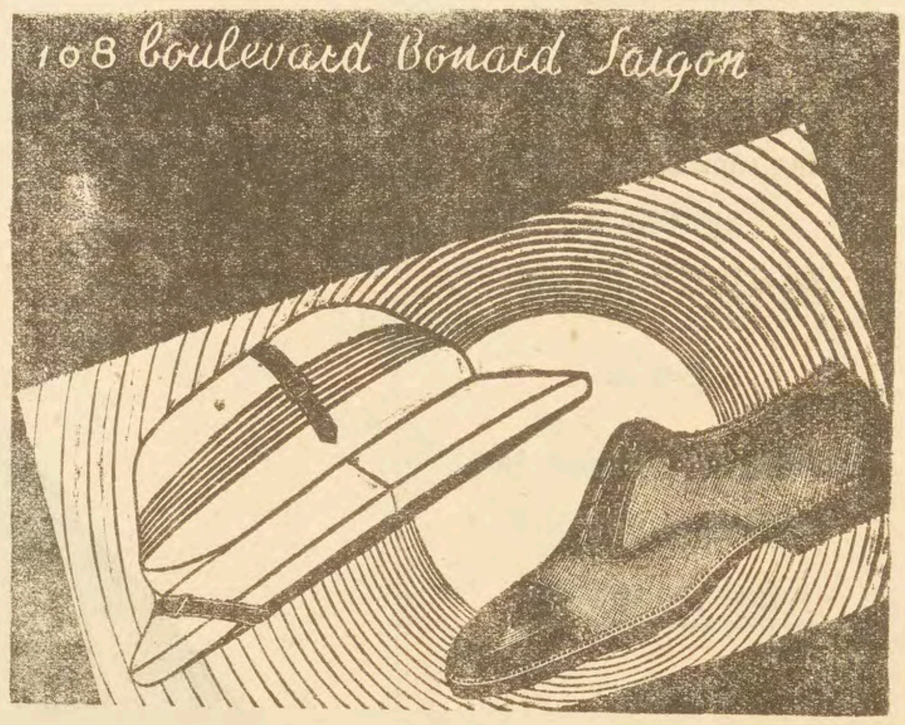

Ai về xin nhớ !..

Nối nghiệp ông cha thủ phận thường
Đem bầu linh dược rưới càng phương
Trẻ nhờ hoàn, tán thâm hình tráng
Già cậy cao, đơn sức lực cường
Mục đích bảo tồn người chủng tộc
Bổn tâm nắm chặt mối thương thường
Y khoa Nam-Thọ-Đường tinh chế
Khắp cả ba kỳ nực tiếng hương.

NHÀ THUỐC NAM-THỌ-ĐƯỜNG
CẦNTHƠ — CÁIRÀNG

Thắp điện hay thắp dầu mù-u

Ngay buổi văn-minh vật chất hưng-vượng như ngày nay, nghề ăn-loát tuyệt xảo, báo-giới phổ thông, văn-nhơn danh họa không thiếu với vô số tài liệu sẵn sàng để làm quảng cáo tối tân, mà biết bao nhiêu nhà buôn cứ xưa sao nay vậy, chẳng khác đèn điện có, mà không dùng, cứ thắp dầu mù-u mãi thì đồng bào thử nghĩ có bắt thức thời vụ và có thắt lợi vì nỗi đi sau bước chậm hơn người hay không ? Muốn thức thời vụ, muốn hưởng đại lợi, muốn cạnh tranh hơn người thì phải biết làm quảng cáo tối tân.

Quyển sách « Quảng Cáo » của ông Lý-công-Quận, mới vừa soạn xong và mới xuất bản — chĩ dạy đủ cách làm quảng cáo rất hay lạ, mới mẻ hợp thời — Một năm công phu ghi trên 140 trang giấy thượng hạng, in rất sắc sảo, bìa lãng tuyệt đẹp. Nên mua xem. Tốn một lợi ngàn. Giá mỗi quyển 0p.95. Gởi lãnh hóa giao ngân 1p.26.

Có mua xin do các hàng sách lớn Nam-Trung-Bắc, hay viết thơ cho ông LÝ-CÔNG-QUẬN chủ nhà in — Soctrang

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khai bút...

Mới tết rồi có hai bữa, phần đông anh em làm việc nhà in còn nghỉ ngơi, chưa đi làm. Nhưng muốn ra cho kịp số báo hôm nay, chúng tôi đành in có 16 trương, xin chư vị xét dùm tình-thế nói trên mà rộng lòng lượng thứ.

Kỳ sau trở đi lại ra 20 trương và có lẽ rồi ra tới 24 trương mà vẫn giữ giá cũ, để có rộng chỗ thêm bài và đền đáp thạnh tình nhã ý của chư vị chiếu cố bấy lâu.

Số đặc biệt « PHỤ-NỮ NAM-KỲ » mới rồi, chúng tôi in có giới hạn ít quá, thành ra không đủ cung cấp cho sự nhu-cầu của các vị đại-lý, lại cũng không đủ bán ở Saigon nữa. Hôm trong tết, khắp nơi hỏi thêm hàng trăm số, mà nhà báo không còn số nào để gởi tiếp nữa.

Chúng tôi muốn thà cam bán thiếu một chút, vẫn hơn là khoa-trương in nhiều mấy vạn, mà rồi chở về hàng xe giấy lộn : nhứt là trong lúc giá giấy 3$90 một ram nầy.

Bước qua năm mới, chúng tôi có kế-hoạch chỉnh đốn tờ báo lần hồi có vẻ mới thêm. Muốn đạt mục đích ấy chúng tôi vẫn trông cậy và chỉ có trông cậy nơi chư vị độc-giả giúp sức chúng tôi.

Cũng trông cậy tất cả chư vị đại-lý và các cổ động viên.

Xin chư vị đại lý sớm gởi kết-quả số bán trong tháng Janvier về cho nhà báo, chúng tôi trông mong và cảm tạ.

—MAI—

Chuyên phiêm

ÔNG ĐỜ TA PHƠI ÁO

Hồi cuối tháng trước, lúc có điện tín nói ông De Beaumont ngồi máy bay qua Saigon, một người bạn chung tôi nói cách như tiên-tri và đắc-ý :

— Chắc phen nầy Đờ Bô-mông « phơi áo » thân-sĩ Nam-kỳ, cho nên lảo biết thân mà chạy qua đây trước để vận-động khóa sau đó. Nếu không thì 22 tháng làm thân sĩ « tạm-thời », lúc nầy sắp đến lúc Nghị-viện xét tới cuộc bầu cử Nam-kỳ, thì lão Đờ Bô-mông phải có mắt tại Paris mà bảo chửa mình, chớ sao lại bỏ đi kia ?

Bạn tôi đoán tiên-tri như Khổng-Minh và nói đúng lý-luận Phan-Khôi hết sức.

Quả-nhiên, điện-tín Paris hôm 26 Janvier cho chúng ta hay rằng Nghị-viện đã bỏ thăm 252 lá chống 1, tán-thành cái đề-nghị của ông André Marie xin hủy bỏ cuộc bầu-cử thân-sĩ Nam-kỳ.

Nghị-viện nỗi dóa vì Bô-mông vô lễ, vì lão đu biết rằng Nghị-viện sửa soạn xét tới vụ mình, lại nhè lúc ấy mà thót lên máy bay dông qua Đông-dương, làm như kiểm cớ vắng mặt để cho Nghị-viện còn huỡn thêm kỳ hạn chưa xét nội.

Thiệt vậy, luôn 22 tháng nay, ông Bô-mông khéo vận-động và viện cớ nầy lẻ kia— cho tới cái cớ ngã xe hơi lọi tay— làm cho Nghị viện phải huỡn lai tái thứ tam thứ. Rốt cuộc trong 6 trăm mười mấy ông thân-sĩ, có những ông Chiappe hay Henriot đã bị xóa bỏ rồi lại được tái-cử vô Nghị-viện cả năm nay, duy còn trơ trọi một mình ông Bô-mông nhà ta vẫn làm thân sĩ tạm-thời mãi.

Bây giờ thì dứt-khoát rồi. Nghĩa là Bô-mông phen nầy phơi áo và Nam-kỳ ta có cuộc bầu lại trong vài ba tháng tới đây.

Tội nghiệp ông chủ vườn cao-su Đất-đỏ mà gặp vận đen.

« Thân sĩ làm tôi mươi vạn bạc,
« Công-danh như chuyện một nồi kê.

Ai cũng phải chê ông ta giàu tiền giàu của, giàu vườn cao-su, chớ không giàu tri-khôn và tâm-lý chút nào. Chớ chi mấy tháng trước, Nghị viện có đem vụ bầu cử của ông ra xét một lần, giữa lúc ông mới ngã xe hơi trặc tay lọi cẳng sao đó, ông cứ để y băng bó cùng mình và hai tay chống gậy đi khắp-khểnh, cà nhắc ra giữa Nghị viện mà nói đại khái như vầy :

— Tôi mới bị nạn thọ thương, nhưng biết hôm nay các ông xét tới vụ tôi, tôi cũng phải rán ra trình diện để tùy lượng các ông xử đoán.

Dám chắc Nghị-viện thấy bộ-tịch ông như vậy mà động lòng thương, có lẽ hồi đó đã bỏ thăm công nhận chánh thức (valider) cho ông rồi. Ai bảo kiếm chuyện trốn tránh thối thác mải, khiến Nghị-viện nỗi dóa và cho là vô lễ, ông mới có ngày nay.

Thiệt ông không khôn.

Mà trời đã cho ông cái giàu chắc phải trù cái khôn đi chăng ?

M.

Đón xem kỳ tới

Có những bài :

1° *Giá trị văn-chương Nhựt-bổn của* Hoàng-Phò
2° *Bài kết cuộc của cô Song-Thu sau 15 ngày ở nhà thương Bạc-hà ra.*
3° *Người ta tinh bắt cóc kẻ thủ-phạm giết hại gần 5.000.000 nhơn mạng.*
4° *Một người Việt-Nam dạy cọp và Sử-tử học.*
5° *Bài luận Anh-hùng, có tư-tưởng rất quái.*

và nhiều bài hay khác nữa.

mai

XIN NHỚ = Giá báo 1 năm 6$00, 6 tháng 3$00, 3 tháng 1$60
Nhà báo số 150 đường Lagrandière SAIGON

PHÁP LUẬT LUẬN ĐÀM

ĐẬP CHUỘT PHẢI SỢ BỂ ĐỒ *hay là*

Sắc lịnh 9 Octobre 1936 giết chết sự vay mượn ở Đông-Dương

QUAN toàn quyền Brévié mới ký nghị định ngày 24 novembre 1937 để ban hành đạo sắc lịnh ngày 9 octobre 1936 của đức tổng-thống Pháp qui-định sự cho vay ở thuộc-địa.

Nhơn dịp ấy, các bạn đồng nghiệp tây nam hè nhau tán tụng tấm lòng nhơn-đức của chánh-phủ Pháp và chánh-phủ Đông-Dương, ai nấy đều vội vàng tin tưởng rằng đạo sắc lịnh ấy sẽ trừ tuyệt cái hại cho vay cắt họng ở xứ nầy.

Tôi không phải là người có tánh hay chê, nhưng cứ như con mắt của tôi quan sát thì đạo sắc-lịnh 9 octobre 1936, cũng như vô số đạo sắc-lịnh khác, không có ích chi cho chúng ta cả. Trái lại, nó còn gây hại thêm là khác nữa. Đây, độc giả hãy cùng tôi sem xét lại thử coi.

TRƯỚC ĐẠO SẮC LỊNH 9 OCTOBRE 1936

TRƯỚC khi ban hành đạo sắc-lịnh 9 octobre 1936 thì sự vay bợ ở xứ nầy cũng như ở bên Pháp, được tự do, nghĩa là không có buộc làm văn khế cách nào hay tuân theo điều kiện gì cả, hai đàng kẻ cho vay và người vay mặc tình lập tự ước với nhau thế nào cũng được miễn là người cho vay đừng ăn lời quá luật định thì thôi (khi xưa, luật cho phép tư-nhơn vay mượn nhau được ăn lời tới 12 %. một năm, nhưng cách hai năm nay luật chỉ cho ăn lời đến 7 %o một năm mà thôi).

Nói cho phải, cái tình cảnh ấy có lợi mà cũng có hại ; lợi là nó dễ dàng quá, người nào cần dùng tiền đi vay mượn thì có thể lấy bạc ngay rồi làm giấy cho chủ cho vay cầm, chỉ có thế là xong. Nhờ vậy mà công việc buôn bán làm ăn rất tiện lợi. Vị thương gia nầy có cần tiền bổ hàng bán tết chăng? Thì va cứ tới một ông nhà giàu nào đó mà vay mượn lấy bạc liền mà buôn bán.

Vị nông-gia nọ có cần tiền mua lúa giống mà làm ruộng hay mướn công cấy công gặt chi chăng ? Thì va cứ tới chủ điền mình mà vay mượn, lấy bạc liền mà lo việc trồng tỉa. Thiệt không có sự gì lôi thôi rắc rối có thể làm trở ngại công việc hoạt động của người làm ăn. Còn cái hại là như vầy : lắm khi vì cần tiền gấp, kẻ vay mượn phải chịu lời nặng lắm ví dụ lấy 1.000 đồng mà trong tờ làm 1.300 hay 1.400 đồng, sự gian giảo tham lam nầy pháp luật không thể trừng phạt vì người vay đành lòng chịu ký tờ giả dối ấy đặng lấy bạc cho mau mà cần dùng. Chính vì thế mà nhơn khi có nạn kinh tế khủng hoảng, nhà nước đã có dịp thấy rõ sự hại của việc vay bợ ở xứ nầy nên mới tính sữa đổi kia vậy.

THEO ĐẠO SẮC LỊNH 9 OCTOBRE 1936

THEO đạo sắc-lịnh ngày 9 Octobre 1936 thì từ rày, nếu ai cho vay bằng những tư thư chứng thơ (*acte sous-seings privés*) (1) thì phải đến trước mặt một viên chức nhà nước để cầu thị nhận trong văn khế, chứng rằng :

1° hai đàng có ký tên trước mặt mình,

2° số tiền vay đã có đếm trước mặt mình ;

3° số tiền ấy không có bị người cho vay chận lại đồng nào,

Có nhiều bạn đồng-nghiệp cho rằng nhờ đạo luật mới nầy, cái họa cho vay cắt cổ sẽ bị tiêu diệt không còn. Riêng tôi, tôi lại nghĩ khác. Tôi nói : chẳng những cái họa cho vay cắt cổ còn y-nguyên, đạo sắc lịnh 9 Octobre 1936 không làm gì cho hẳn hấn nó nỗi, mà lại còn báo hại thêm làm cho sự vay mượn xứ nầy phải khô kiệt mà chớ!

Tôi xin giải nghĩa rõ hơn. Nếu nói rằng trước khi chưa có đạo sắc lịnh ấy, người cho vay cho ra 1.000 đồng mà buộc người vay phải làm giấy tới 1300 hay 1400, thời tôi xin hỏi : đạo sắc lịnh ấy có tránh được cái đó không ? Có cái gì cản trở người vay khi lấy 1300 hay 1400 trước mặt viên chức thị nhận rồi khi ra khỏi nơi ấy lại trả 300 hay 400 đồng « dư ra » cho người cho vay không ? Chắc bạn đọc đều trả lời : không ! Cũng không tránh được sự chận bớt lại nữa, vì khi đi khỏi mặt viên chức thị nhận kia, hai đàng muốn làm gì lại chẳng được ?

Chúng ta hãy thí dụ như vầy : ông X, thương gia thường dùng tiền, ông ta vay hỏi nơi tên chà xả-tri Poullé. Mọi khi, hễ vay 1000 đồng thì ông ta phải làm giấy 1.400 bạc vốn (còn lời thì cứ theo luật định), giao góp làm 20 tháng, mỗi tháng là 70 đồng. Ông củng không lấy được 1.000 đồng trọn, tên chà Poullé còn trừ 20 đồng giấy mực nửa. Nói tóm ; vay có 980 đồng mà ông X phải làm giấy thiếu đến 1.400 đồng.

Nay theo luật mới, tên chà Poullé củng không nao núng chút nào. Đi với ông X đến trước mặt quan Kiểm-trái, anh ta xỉa đủ 1.400 đồng. Quan Kiểm-trái thị-nhận xong xã rồi hai đàng ra tới cửa, ông X lại trao lại cho tên chà Poullé 420 đồng. Kết quả : ông X củng chỉ lấy có 980 đồng mà trong tờ vay thì cũng cứ gài 1.400 « bót chỉ » ! Sự tròng tréo như thế, bạn đọc đã thấy, nào có khó khăn gì đâu ! Thế thì cái nạn cho vay ăn lời cắt cổ kia, đạo luật 9 Octobre 1936 có làm gì nỗi.

Chắc có người sẽ nói : « Ông X. củng có thể không trả 420 đồng lại cho tên xã tri kia vậy ? »

Coi tiếp qua trương 4

Cac mon thuôc thân cua cu NGUYEN-an-CU'

Thuôc rượu số 39

Thuốc ngâm rượu số 39 chuyên trị các bịnh phong tê, bại xụi. Thuốc nầy cũng bổ huyết và đổi máu xấu ra tốt.

Thuốc chế bằng sâm tốt và hiệp với các thứ rễ thuốc trên núi thiệt hay, cách bào chế rất công phu phải trọn mười ngày mười đêm mới thành hoàn thuốc.

Một hoàn thuốc và bột quế: 1.p00

(Ngâm rượu uống 15 ngày)

:: :: ::

Khảm Ly Bổ Thận số 34

Bổ khí-huyết cho mấy người sức yếu, huyết kém. Làm việc thấy mệt nhọc nhiều và hay đau như : ăn lâu tiêu, bón, đau lưng, tê mỏi tay chơn. Bịnh nhiều thì mộng-tinh, hoạt-tinh di-tinh.

Các ông lảo, bà lảo dùng thuốc nầy để bổ khoẻ và ngừa các bịnh.

Kỵ thai

Một hộp (uống 6 ngày) giá: 1.p00

:: :: ::

Thuốc trừ ho lao số 35

Nam, phụ lão ấu ai bị bịnh ho lao, ho thổ-huyết hoặc lao ruột, lao gan hễ gặp thuốc số 35 nầy thì cũng như gặp thuốc tiên.

Bịnh lao mà không gặp thuốc số 35 thì không có thứ nào trị lành được.

Nếu bịnh nặng phải uống cặp với thuốc số 31.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1.p20

:: :: ::

Điều kinh bổ huyết số 26

Chuyên trị : đàn-bà con gái kinh-nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, ăn ngũ không được, tay chơn mỏi nhức, thường có huyết bạch nhiều. Hoặc tử-cung có bịnh rồi biến ra nhiều chứng. Mấy bà vì huyết suy rồi da mặt nhăn, khô, mét, hình sắc buồn bực, dùng thuốc nầy trong hai tuần thì sẻ thấy khí sắc vui vẽ, da mặt trắng đỏ tươi nhuận. Thiệt là một phương thuốc rất quí báu cho phụ-nử.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1.p00

:: :: ::

Bạch Đái Hoàn số 27

Hoàn thuốc nầy chuyên trị bịnh bạch - đái có nhiều quá, uống thuốc không bớt, dùng hoàn thuốc nầy để trong cữa-mình thì dứt được bịnh bạch-đái. Hiệu nghiệm lạ kỳ.

Một hộp 2 hoàn giá : 0p.60

:: :: ::

Thiên Kim Dưỡng Thai số 28

Thuốc nầy uống dưỡng thai, giúp cho người mẹ được khoẻ khoắn nhẹ-nhàng vui vẻ, đến lúc đẻ thì sẽ được mau lẹ bình an.

Một hộp uống 6 ngày giá 1.p00

:: :: ::

Thần Thông Chưởng Tử số 29

Đàn bà ít con, hoặc nhỗ lớn chưa sanh đẻ lần nào, uống thuốc nầy thì trong hai tháng sẻ thấy linh nghiệm được như ý muốn. Đã có nhiều người có chồng năm bảy năm mà không có con, uống chưa hết 3 hộp thuốc nầy thì đã thấy có thai.

Một hộp uống 5 ngày giá 1.00

:: :: ::

Bình tân Hoàn số 15

Chuyên trị con nít từ một tới 15 tuổi, hay đau ở trong mình nóng nhiệt nhiều, lâu lớn, ban đêm ngũ đỗ mồ hôi đầu, ốm gầy ít ăn, ít chơi.

Hoặc trong mình có ban trái, máu xấu, ăn uống không tiêu, bụng lớn. Thuốc nầy uống trong một tháng thì thấy mập mạnh, da thịt tươi tốt nỡ nang.

Một hộp uống 6 ngày giá : 0p.60.

Tứ Quí Hoàn số 36

Thuốc nầy trị các chứng ho thường, như ho gió, ho ban, đau ngực, tức ngực. Bịnh nặng cách mấy uống cũng mạnh được.

Một hộp uống 3 ngày giá 0p.50

:: :: ::

Sâm Nhung Bảo Thọ

(Thuốc nhà giàu số 32)

Thuốc nầy dùng toàn Sâm, Nhung, Quế thứ thiệt tốt mà chế ra để bổ dưỡng thân thể.

Sức bổ của Sâm Nhung là quí vô giá, nhưng phải là thiệt sâm thiệt nhung thì mới có giá trị.

Đàn ông, đàn bà đều dùng được.

Một hộp uống 2 ngày giá 1.p20

:: :: ::

Mô Kỳ Hoàn

(Thuốc hôi số 31)

Chuyên trị các chứng bịnh hậu, bịnh lao, bịnh rét rừng, bịnh chói nước, bịnh bao tữ, thương hàn.

Kỵ thai.

Một hộp uống 6 ngày giá : 0p.50

:: :: ::

Tế sanh Hoàn số 40

Trị tuyệt chứng bịnh bón huất.

Thuốc nầy dùng những vị thuốc bổ dưỡng tạng phũ. Hễ ngủ tạng được điều hòa khoẻ mạnh thì bịnh bón phải dứt. Thuốc thơm ngọt dễ uống. Uống rồi đếm đũ 9 giờ thì tiêu được chớ hông bợn dạ xót xa.

Kỵ thai

Một hộp uống 5 ngày giá : 0p.50

Tổng-đại-lý ở Saigon là M. Cao-văn-Trực, n° 52 rue Aviateur Garros Saigon. Chư vị ở xa thì mua tại đại-lý ở mỗi tỉnh đều có.

GIÁ BÁO «MAI»

1 năm	6 $ 00
6 tháng.	3 00
3 tháng.	1 60
1 tháng.	0 50
1 số	0 12

Mua báo xin trả tiền trước.

Nếu mua lấy sách tặng xin nhớ gởi thêm 0 $ 30 làm cước phí.

VIỄN-ĐÔNG LẬP-BỒN

Hội Đông-Pháp vô-danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ : 858.550 $ 71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

TỔNG-CUỘC Ở HANOI — 32, Phố Paul Bert - Giây nói số 892

QUẢN-LÝ Ở SAIGON — 68, đường Kinh-Lấp - Giây nói số 21.835

Số tiền đã trả cho những vé bán lại hay là được trúng số (Đến cuối tháng 11 năm 1937): 752.089 $ 09

KỲ THỨ' 53 những số trúng ngày 28 Décembre 1937

xổ hồi 9 giờ ban mai tại Hội-Quán ở Hanoi, 32, Rue Paul Bert

Do **Ông Phan-văn-Dai**, Tổng-Đốc Chí-sĩ ở **Thái-hà-ấp**, Chủ tọa.

Thị chứng : **Ông Doàn-như-Khuê**, Chủ Tiểu-Thuyết thứ ba ở Hanoi và **ông Phan-trong-Tien**, Bonze Hoanhnha ở Namdinh

Số trúng	Những người trúng số	Số tiền lãnh
	VÉ TIẾT KIỆM "A"	
	Số ra trên bánh xe : 0.323 - 0.345 - 2.528 - 2.632 - 0.466 2.695 - 1.255 - 0.501 - 1.119 - 1.853 - 2.676 - 0.392 - 0.160 - 2.642	
	Những vé đặng lãnh tiền trúng :	
28 853	M. JACQUES LINH, Buôn bán, 139, Rue d'Espagne, Saigon . .	1.000 $
32.676	M. HERBECQ ANDRÉ, 105, Rue Lareynière, Saigon	1.000
36.160	M. NGUYEN-NGOC-KHOI, Làm ruộng, Giaothuy, Namdinh . .	400
41.642	Số chưa bán ra.	
	VÉ TIẾT-KIỆM CŨ	
	Xổ số thứ nhứt : BỘI PHẦN	
	Số ra trên bánh xe : 23.208 - 14.972	
	Những vé đặng lãnh tiền trúng :	
23.208	Vé không đóng tiền tháng.	
44 972	M. TRAN-VAN-GIAI chez KHAM-NUOI, Mine Clotilde, Quang-Yen (Vé 200 $ đặng hồi vốn gấp 5 lần)	1.000 $
	Xổ số thứ nhì : HỒI NGUYÊN VỐN	
	Số ra trên bánh xe : 1.290 - 0.541 - 0.084 - 1.163 - 1.204 1.336 - 1.075 - 0.071 - 1.135 - 0.307 - 0.661 - 0.467 - 2.704 - 1.156 0.670 - 1.328 - 2.419 - 2.353 - 0.279	
	Những vé đặng lãnh tiền trúng :	
30.661	M. PHAM-GIA-THAI, Tri-huyện, Quynhcoi, Thaibinh . . .	500 $
33 467	M. NGUYEN-VAN-DONG, N° 1, Rue Haiphong, Namdinh . .	500
42.670	M. LAM-THIEN-HUA, Binh-hoa-xa, Giadinh	500
46.328	M. TRAN-MINH, Ex-Chef Congrégation, Cailay, Mytho . .	1.000
54.279	M. BUI-CAN, Agriculteur, Phuhau, Nghe-An	200

Xổ số: ĐẶNG MIỄN GÓP

Số ra trên bánh xe : 2.522 - 1.253 - 1.848 - 2.841 - 0.133 0.325 - 1.847 - 2.779 - 0.460 - 1.366 - 0.408 - 2.811 - 1.880 - 1.817 2.092 - 0.218 - 0.320 - 1.490 - 1.323

Những người cầm vé có tên dưới đây được lãnh một vé miễn góp có vốn định trước nơi cột thứ nhì, giá bán lại biến nơi cột thứ nhứt.

Những vé đặng lãnh tiền trúng :

		Cột thứ nhứt	Cột thứ nhì
2 522	AU PORTEUR, Saigon vé góp tắt (Hồi vốn 1000 $ phụ thêm 315 $)	1.315 $ 00	1.000 $
35 811	M. NGUYEN-VAN-TRINH, Chef Canton, Kien-An	112 40	200
40 817	M. NGUYEN-DUC-THANH, 172, Armand Rousseau, Hanoi . .	110 60	200
48 320	M. TANG-MINH, Anquanhuu, Travinh	107 20	200
55.323	Số chưa bán ra.		

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện

Cuộc xổ số kỳ tới nhằm ngày thứ năm 27 janvier 1938, đúng 9 giờ ban mai, tại phòng Quản-Lý ở Saigon, 68, Boulevard Charner

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát ?

Các ngài nên mua ngay thứ **VÉ TIẾT-KIỆM MỚI "TITRE A"** của bổn hội từ lúc mới mua vé được lãnh 50% Vè tiền lời!

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lắm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

hơn **47 TRIỆU** đồng bạc

Số tiền vốn của các người vào hội ở xứ **Đông-Dương**

Ví dụ : góp mỗi tháng 30 $ để gây một số vốn có bảo đảm ít nhất là . . **12.000 $**

20 $	8.000
10 $	4.000
5 $	2.000
2 $ 50	1.000
1 $	400

NHỮNG QUYỀN LỢI ÍCH CHO VÉ TIẾT-KIỆM THỨ "A"

1. Chủ vé muốn *bán lại vé tiết-kiệm một cách rất dễ dàng*, miễn là vé đã góp tiền *được hai năm* rồi, bán được theo giá tiền đã *cam đoan*.
2. Nếu người chủ vé cần tiền, có thể vay Hội một số tiền *ngang với 90 %* cái giá tiền bán vé, và *vẫn được dự các cuộc xổ số*,
3. Chủ vé *muốn ngưng góp lúc nào cũng được*, đến khi muốn góp nữa thì có quyền góp cả những tháng đã bỏ *hay là không cũng được*.
4. *Người của Hội đi đến tận nhà thâu tiền tháng*, mà người chủ vé chẳng phải chịu thêm tiền phí tổn chi.
5. Vé tiết-kiệm này là vé *«Vô-Danh»* nếu chủ vé hoặc vì quá-cố, hoặc tự ý muốn, thì có thể nhường lại cho ai cũng được, mà Hội không tính tiền phí tổn hay là trừ thêm một món tiền nào cả.
6. *Hội Viễn-Đông Lập-Bồn trừ bớt tiền 5%* cho những vé tiết-kiệm nào trả tiền *12 tháng trọn 1 năm*.

HỘI CẦN DÙNG NHIỀU ĐẠI-LÝ CÓ ĐỦ TƯ CÁCH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VĂN-HOC PHÁP *trong* VĂN-CHƯƠNG TA

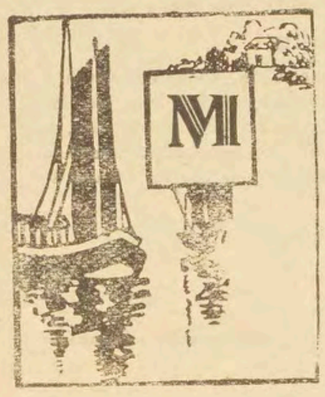

MUA thu năm ngoái, tôi có dịp ra Bắc, ghé xuống Nam-thành, các ông bạn trí thức ở đây có lòng quá yêu, bảo tôi diễn thuyết mà lại yêu cầu phải nói một vấn đề văn chương.

Tôi không có ngày giờ dự bị, nhưng đứng trước cái thạnh tình của các bạn tôi cũng không thể từ chối. Còn nhớ bữa đó tôi lúng túng chưa biết mình sẽ nói gì thì chợt ngó lại mình thấy mặc quần áo tây, ngó xuống cẳng thấy mang giày tây, cái nón tây để ở trước bàn, bao nhiêu sách tây ngổn ngang gần đó. Liên-tưởng đến những khi vào nhà hàng tây, ăn cơm tây, cầm dao cắt bánh mỳ cũng cắt ngược theo lối tây. Lại trong chỗ xả-giao với đồng bào cũng có khi dùng tiếng tây quen miệng. Nếu không nói tiếng tây ròng thì cũng nói « ba rọi » nghĩa là nữa tây nữa ta.

Ở Nam-kỳ những danh từ bằng tiếng tây lắm khi đã giúp ích cho người ta nhiều lắm. Ví dụ tôi gặp ông mà không biết ông ở địa-vị nào trong xã-hội.

Kêu ông là ông sợ ông không đáng.

Kêu bằng thầy sợ ông không thích.

Kêu bằng anh, bằng chú thì không nở.

Tôi liền gọi ông là vous, là mon cher hay Monsieur thế là xong chuyện.

Chẳng những ở ngôn-ngữ mà có khi cả ở văn chương ta cũng thấy nhiều sự Pháp Việt đề huề như thế. Tôi còn nhớ tạp-chí « Trong khuê phòng » có một bài thơ mừng bạn được « phủ hàm » của cô Song quang :

Ngạch interprète, phủ honoraire,
Vội vã gởi mừng bạn hữu cher.
«Năm ngựa» tuy chưa đem tới porte,
Ba kỳ cũng đã nức danh Clerc,
Hãi-hồ phỉ bấy công étude,
Non nước vui thay sức parfait
Lạo thảo thơ mừng camarade
Ít lâu thăng chức titulaire.

Nếu tôi không biết nói gì thêm nữa thì một bài thơ « lai » như thế cũng đủ thay vào cho bài diễn-thuyết của tôi rồi.

Những dấu vết âu-hóa trong xã-hội Annam ở đâu cũng có, đi đâu cũng thấy, nên đã giúp cho tôi lựa chọn được đầu-đề cho câu chuyện.

Không thể nói hết về lịch-sử âu-hoá ở nước ta. Tôi chỉ châu-tuần trong phạm-vi văn-học và xin bàn qua về ảnh-hưởng văn-học Pháp trong văn-chương ta.

Nhắc lại hồi sơ-khởi người Pháp tiếp-xúc với dân bổn-xứ chỉ cần dùng người biết chữ tây chút-đỉnh mà cũng gặp bao sự trắc-trở khó-khăn.

Hồi đó, nhà nho chân chánh thì khinh chữ tây ; nhà nho lãng-mạn thì ngạo chữ tây. Con cái của các ông nầy thế tất không được phép bỏ bút lông mà cầm bút sắt, xé giấy bản mà dùng giấy tây, Thành ra phần nhiều chỉ có những người có óc đầu-cơ hay là những kẻ chưa được hưởng một nền văn hoá cổ-hủ là chịu ôm sách theo thầy Lang-sa mà học lấy đôi ba chữ đủ làm thông-ngôn cho tiện sự giao-thiệp giữa hai giống người.

Với các ông nầy, sự học chỉ là một phương-tiện để làm việc chớ không có mục-đích hay cứu-cánh về văn-hóa.

Các ông có thể nghe được, nói được, đọc được đôi ba cuốn tiểu-thuyết phổ-thông nhưng các ông chưa biết được những công-trình về văn-học, triết-học và khoa-học của Pháp-Quốc.

Có điều lạ là những tư-tưởng, những học-thuyết của Tây-Phương, các ông lại không biết hơn được mấy cụ nhà Nho. Không phải là những nhà nho hũ-bại cố-chấp.

Cũng không phải là những nhà nho thất-chí chán-đời. Mà là những nhà nho tiên-giác, đã sớm biết cái thế-lực của người da Trắng, tuy phần nhiều vẫn không ưa gì họ, trước kia có hồi cũng khinh cũng ngạo ngữ-ngôn văn-tự của họ, nhưng được đọc tân-thơ của Tàu, chịu ảnh-hưởng phong-trào duy-tân của Trung-Hoa và Nhựt-bổn nên đã phải nhìn-nhận những cái hay cái tốt của nền văn-minh Thái-Tây và suy-tôn những ông Thánh ông Hiền của người da trắng. Những ông Thánh ông Hiền đó đại-khái là Mạnh-đức tư-cưu, Phúc-lộc đặc-nhĩ, Lư-Thoa, Đạt-Nhĩ-Văn, Tithoát-Môn, Tư-tân-Tắc, v. v.....

Những tên như thế dễ đọc và dễ nhớ hơn những tên trúc-trắc trái-tai như Montesquieu, Voltaire, J. J. Rousseau, Darwin, Stuart Mill, Herbert Spencer.

Tên người ta còn phải hóa theo tây thì tư-tưởng và học-thuyết của người ta cũng không khỏi biến-đổi và sai-lạc đi nhiều lắm.

Vả lại nói cho phải thì những danh nhơn luận nầy được sùng bái cũng chỉ hờ về những tư-tưởng [illegible]-mạng của các ông chớ không phải được hiểu-biết một cách hoàn-toàn về đủ các phương-diện học-thuật và văn-chương như sự hiểu biết của các nhà tây-học ta bây giờ.

Trong lúc nhiều nhà nho đọc sách Tàu để khảo-cứu về Tây-học thì cũng có một vài người học chữ tây mà không cam chỉ để làm việc cho chánh-phủ Pháp.

Mấy người trước nhứt có lẻ là hai cụ Trương-vĩnh-Ký, Paulus Của mà ai cũng đều biết sự-nghiệp và ảnh hưởng. Lớp sau có hai ông Nguyễn-văn-Vĩnh và Phạm-Quỳnh là những người đáng tiêu biểu hơn hết. Ông Vĩnh học ở trường thông-ngôn nhưng sau ra viết báo, dịch sách tỏ ra là người tài cao học rộng trong đám tây học hồi đó. Còn ông Phạm-Quỳnh với tạp-chí « Nam-Phong » đã có bao nhiêu công phu đối với quốc-văn, tôi tưởng điều đó không cần phải nói thêm nhiều, thì ai cũng dư biết.

Duy có điều ai nấy phải biết là các nhà tây học tiền bối trên nầy sở-đắc ở trường thì ít mà ở mình thì nhiều, vì sự học lúc đó cũng chỉ mới đủ để gây nên những người giúp việc cho nhà nước chớ chưa đủ để gây nên những bậc Tây-học chân-chánh

Lần lần sự tiến hóa càng ngày càng đi tới. Trình độ học càng ngày càng cao lên. Từ sơ-học nhảy lên cao-đẳng tiểu-học. rồi lên một từng nữa đến trung-học, một từng nữa đến đại học Rồi xuất-dương du-học. Rồi những kỷ-lục về bằng-cấp : Bằng Thành-chung bỏ xa bằng Tiểu-học. Nhưng bằng Tú-tài lại vượt cao hơn bằng thành chung. Kế tiếp đến những cử nhơn, tấn sĩ, bác-sĩ, thạc-sĩ tạo nên một hạng sĩ-phu tây học càng ngày càng đông, càng ngày càng giỏi nghĩa là càng gần thêm với cái văn-hóa tây-phương mà họ đã lảnh hội được một cách tận-tường thấu-đáo.

Nói riêng về văn-học Pháp thì những tân-thơ Tàu không thế nào lột hết được tinh-thần cho ông cha ta có thể xem đó mà thấu hiểu được.

Vả nói cho phải thì các cụ có cần gì biết văn-chương Pháp làm gì? Các cụ chỉ cần biết những học thuyết cách mạng ở các sách Vạn-Pháp tinh-lý hay Dân-ước-luận mà thôi. Cái học của các cụ là cái hay cứu-quốc nên nó cũng là cái học nửa chừng

Con cháu các cụ được cách xa thời kỳ can-qua rồi, nên được bình-tâm tĩnh-táo mà học một cách đầy đủ hơn. Những văn học sử, những triết học sử, những chủ nghĩa cổ-điển, lãng-mạn, tả-chơn, nhứt nhứt học-sanh ở ban tú-tài hay trường Cao-đẳng đều được nghiền-ngẫm kỷ cang tỷ-mỉ.

Học-sanh nầy phần nhiều không có nho học nhưng vẫn chịu ảnh hưởng tinh thần của ông cha là những người đã từng chịu sự giáo-hóa của văn-học Trung-quốc.

Cái ảnh hưởng đó đã tạo nên cái thị-hiếu của người học-trò An-nam khi học văn-chương Pháp thường không giống với thị-hiếu của học-trò Pháp.

Chương-trình bắt phải học đủ thì họ cũng học đủ, nhưng họ vẫn có khuynh-hướng, vẫn thích chủ nghĩa lãng-mạn hơn là chủ nghĩa khác.

Lảng-mạn là gì ? Lảng-mạn là mơ-màng, là huyền-ão, là một tấm ảnh mờ, là một vầng mây ám, là những cái không gì là rỏ-rệt nhưng cũng là những cái nó thích-hiệp với tâm-trạng của các mặc-khách thi-nhơn, nghĩa là những người mộng.

Lãng-mạn dịch ở chữ *Romantisme* sau đây, nhưng trước kia, khi chưa có cái danh-từ đó thì ông cha ta cũng romantique nhiều lắm.

THIẾU-SƠN

(Còn tiếp)

DỊCH XƯA THI CA

CỦA ĐẠI TƯỚNG NÃI-MỘC (NOGI)

I

No ni yama ni
Uchi juni naseshi
Masurao no
Ato natoukashiki
Nadeshiko no hano

Trên đồng rộng núi xanh còn vết
Cuộc chiến-tranh làm chết anh-hùng.
Thẩm thương sơn-thũy lạnh lùng :
Ơi-đê (Oeillet) lại trỗ trong vùng máu rơi !

II

Sonokamino
Tchishihonoirono
Shinobarété
Kokoro okarourou
Nadeshiko no nano

Chiến-trường cũ xa chơi thăm viếng
Thấy œillet chạnh khiến đau lòng.
Năm xưa trên núi dưới đồng
Máu người chảy đỏ như bông bây giờ.

CỦA ĐẠI-TƯỚNG FUKUSHIMA (PHƯỚC-ĐẢO)

ĐẶT RA NĂM 1904 LÚC NHỰT ĐÁNH NGA

I

Sékai ni nadakaki
Nihon kokou
Asahi ni kagayakou
Hi no mi hata
Kouoto renmen
O Gimi no
Chinchi oua ima ya
Go sen man

Khắp thế-giới vang lừng ĐẠI-NHỰT,
Cờ mặt trời sáng rực bầu trời,
Trị-vì một họ muôn đời,
Thiên-Hoàng chúa-tể năm mươi triệu người.

II

Djingi ouo motté
Kenkogouchi
Tchouyou sougouréchi
Koumi no tami
Koré ni hansourou
Téi kokou no
Sono arisama oua
Mina chiran.

Nền Nhơn-Đạo ơn Trời lập quốc
Nhựt-bổn ta là đất anh-hùng,
Sánh Nga xa cách ngàn trùng :
Họ thời loài giống khốn cùng, dã-man.

III

Ouso itsououari ouo
Tsoumé no chité
Takokou no riyodo ouo
Kasoumétori
Toga naki iyé ouo
Yaki hari
Tsouni naki hito ouo
Outchi korochi.

Thói láo-xược, tham-tàn, quỉ-quyệt
Là thói quen đặc-biệt của Nga,
Giết người, cướp của, đốt nhà
Họ cho sự ấy toàn là tự-nhiên

IV

Nigourou foudjochi ouo
Hadzou kachimé
Téchi ni nakou goni ouo
Sachi korochi
Kiyoakou borei
Tomo ni yourousanou
Slave jin.

Đàn-bà chạy, thay phiên hãm-hiếp,
Trẻ con kêu, gươm thép đâm ngang.
Ghê thay cái thói dã-man !
Rồi đây trời phạt quân-gian Xích-Lô

(coi tiếp qua trương bên)

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn Savon VIET-NAM dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.

V

Koumi oua hiroki mo
Aré no hara
Hito oua oki mo
Ougozei
Itchi okou han yo no
Djinko mo
Rokou djou you yo no
Idjin chou zo.

Nước tuy rộng, toàn là bỏ trống,
Bầy quạ Nga là giống biếng-lười,
Tính ra trăm rưỡi triệu người,
Tựu trung đả có sáu mươi giống nòi.

VI

Rékichi ni na ouo yéchi

Quân Cô-Giắc (Cosaques) xưa thời lừng lẫy

Cosako mo
Ima moukachi no
Youmé narou zo
Asahi ni tokérou
Youki kori
Kiyété zo ousen
Russia hei.

Mà ngày nay hết thấy điêu-tàn,
Tuyết Nga gặp « nhựt » phải tan,
Rồi đây Nga cũng tan-hoang khốn cùng.

VII

Izza tatté fourouyé
Ouada dandji
Koma sayé imasou
Harou tatéri
Djingi no ikousa ni
Téki wa nachi
Youkai kiwamarou
Kono ikousa

Hãy đứng dậy anh-hùng, nghĩa-dũng'
Lướt gió xuân ngựa củng hy-sinh.
Chiến-tranh nhơn-đạo, công-bình,
Nay mai thắng trận giống mình hiển-vinh.

VIII

Riodjun, Kharbine
Foumi yabouri
Oural no yama no
Dzectcho ni
Asahi no mi hata ouo

Hirougayéchi
Slave ouo kiyoto
Moskou no
Mori no hotori ni
Oi komété
Ouaga O Gimi no
Go itokou ouo
Amanékou oudai ni
Sen yo chi
Sékai no heihoua ouo
Tanochiman.

Cửa Lử-Thuận, Khắc-bình lấy trọn,
Núi Oural cắm ngọn cờ ta
Khắp trong địa-phận nước Nga,
Cờ ta phất phới Xích-Lả (Slave) lui binh
Tới Mốt-Cũ (Moscou) kinh thành thuỡ trước,
Hãy gắng lên, ta bước đến ngay.
Thành-công sẻ thấy nay mai.
Hoàn-cầu khâm-phục nhơn-tài nước ta.
Ơn Thánh-Đế như là nhựt-nguyệt,
Sáng rực trời oan-liệt đời đời,
Trung-quân nghĩa-vụ làm người
Hòa-Bình ta hưởng ơn Trời lâu năm.

HOÀNG-PHÒ (dịch)

Dịch thi Tàu

BÀI VỊNH HOÀI CỦA NGUYỄN-TỊCH

Dạ trung bất năng mị.
Khỉ tọa đàn minh cầm.
Bạc trùy giám minh nguyệt,
Thanh phong xuy ngả khâm
Cô-hồng hào ngoại-giã,
Sóc-ô minh bắc-lâm.
Bồi hồi tương hà kiến ?
Ưu tử độc thương tâm.

THÍCH NÔM

Đêm khuya nằm thổn thức,
Chổi dậy dạo cung đàn ;
Rèm mỏng vầng trắng ánh,
Màn thưa ngọn gió đàng ;
Trên rừng chim rũ bạn,
Ngoài nội nhạn kêu sương :
Đưa mắt nhìn vơ - vẩn ;
Lòng riêng những xốn - xan !

Bài Nghĩ-cổ của Bào Tiềm

Nhựt mộ thiên vô vân,
Xuân phong phiến vi-hòa.
Giai-nhơn mỷ thanh dạ,
Đạt thự ham thả ca.
Ca cánh trường thái tức,
Trì thữ cảm nhơn đa,
Hiệu-hiệu nơi gian nguyệt,
Chước chước diệp trung hoa.
Khởi vô nhứt thời hão,
Bất cửu đương như hà ?

THÍCH NÔM

Trời chiều một vẻ trong ngần,
Thoãng đưa ngọn giỏ mùa xuân êm - đềm.
Giai nhơn mến những đêm thanh vắng,
Thích-tình vui đến sáng say-ca ;
Hết say-ca, lại thở than,
Khiến người vì đó mà chan chứa lòng.
Lưng trời bóng trăng trong sáng rỡ,
Đầu cành màu hoa nỡ xinh tươi,
Than ôi ! chỉ có một thời,
Rồi tàn, rồi khuyết, ngậm ngùi xiết bao ! ĐẶNG-CÔNG-DANH

Mlle T. QUY, tốt-nghiệp khoa-học điểm-trang tại Paris

Răng đẹp, Da mịn

Chỉ giúp 10 bài Massage (thoa nắn) theo khoa-học nước Mỹ tự ý làm lấy cho thêm đẹp. Có các máy Âu Mỹ tô sửa

SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMÉRICAINS MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ÉLÉGANTS

Biếu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantin : Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Dixor, Duvélia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay. Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epiloplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger vân vân. Nên mua từ 6p00 trở lên. **Răng trắng sửa** thêm trắng bóng đẹp, bằng máy op50 op90 và Email-dent (chất men răng) 1p80, 2p80, 5p80, 10p00. **Răng đen đánh trắng bằng máy** 2p80 và Email-dent : 3p80, 4p80, 5p80, 10p00, 20p00. Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm không đau. **Kẽ răng và răng hàm** đánh trắng hết bằng máy tối-tân Âu Mỹ, có Email-dent thì dẫu ăn trầu, hút thuốc củng không vàng.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p00, 3p00 một hộp

Tóc dài nhuộm đen, hung và bạch-kim. tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trứng cá, (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại) hôi nách, nốt sần nơi mặt, đều giá 1p00 2p00 3p00 một hộp. Tóc mọc, giám má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, ốm mập, nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p00 3p00 một hộp. Nút ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, op50 1p00 một hộp. Trị da nhăn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p00 2p00 một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p00 3p00 một hộp. Màu phấn, màu da lựa dùng rất hạp. Nhíp, dao, kéo, Massosein 18p00, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 26p00 máy uốn lông mi op90. Rất đủ đồ sửa sắc.

Ở xa xin gởi lãnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền tại đấy. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời

MỸ-VIỆN AMY, 26, PHỐ HÀNG THAN, HANOI

Bàn tay của M. MAI-LINH

Registre du commerce de HANOI N° 546

HANOI (Tél.643) — HAIPHONG Tél. (332) — SAIGON Tél. (21.35)

Hainoi le 22 Novembre 1937

Kính gởi Professeur Nguyễn thượng-Hiền

CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Kính ông,

Xin thú thực cùng ông rằng xưa nay tôi rất ghét tướng số, tuy vẫn biết đó là môn khoa học nhưng tôi cho ít người chịu nghiên-cứu đến nơi đến chốn, mà xem được tinh tường. Phần nhiều chỉ nhan-nhản những kẽ nói láo lấy tiền.

Độ trong năm tôi có ghé qua SAIGON về việc buôn bán, có ông bạn tôi đưa tôi đến thăm ông. Ông có xem cho tôi suốt đời, nhưng lúc đó tôi cũng chẳng để ý đến làm gì.

Ai ngờ cái QUI-KỲ (Note) ông biên cho tôi, đến năm nay tôi giở ra xem thấy trúng lắm trong mọi việc làm ăn và việc gia-đình không sai một mảy may.

Vì vậy tôi viết thư này vào ông để ông biết nghề xem Tay Tướng của ông khá lắm và mong ông càng ra công nghiên-cứu thêm lên để một ngày kia phá toang được cái màn huyền bí của vũ-trụ. Kính ông cùng quí quyến được vạn an.

MAI LINH

NOTA — Hình trên đây là bảng hiệu một cửa hàng sách lớn do M. MAI-LINH chủ trương tại HAIPHONG, ngoài ra tại HANOI còn có tờ báo POUR LA JEUNESSE SCOLAIRE với tờ Tiểu-Thuyết THỨ BA và ở Saigon 12o — Rue Georges-Gugnemer. Còn bức thơ này M. MAI-LINH khen tài nói TIÊN-TRI của PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN.

Năm 1936 PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN có đăng hình và bàn tay của M. MAI-LINH trên tờ báo MAI này và có đoán tiên-tri rằng sau này M. MAI-LINH sẽ có sự nghiệp và công cuộc làm ăn rất lớn lao từ một hai trăm ngàn đồng. Mọi sự làm ăn đỗ sộ ngày hôm nay của M. MAI-LINH là sự kết-quả lời đoán của PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN cách đây 2 năm rất đúng.

A M. Nguyễn-thượng-Hiền

CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Thưa ông,

Năm tôi 22 tuổi (1935), tôi có đến viếng ông để hỏi sự dĩ-vảng, hiện tại và tương lai trong 10 năm.

Với những sự ông rỏ biết trong đời tôi, thì ông đoán năm tới tôi 23 tuổi kỵ trọn năm mà nhứt là trong tháng Mars phải bị đau phổi. Y như lời ông nói, năm tôi 23 tuổi tháng Mars tôi đau phổi nằm nhà thương Chợ-Rẫy gần 2 tháng, đến lúc ra nhà thương mà trong mình cũng chưa được mạnh, tôi vẫn đi chích hằng ngày.

Một năm qua... y theo lời ông đoán không sai một mảy, mà rủi cho tôi làm mất cái thơ quí kỷ của ông cho, thành ra từ đây về sau, bước tương lai tôi không rỏ dặng.

Vậy ước mong, ông có thì giờ rộng lòng làm ơn cho tôi xin một cái khác, hầu biết điều họa phước mà tránh về sau, thì ơn ông tôi không hề xao lãng.

Kính ngõ đôi hàng; chúc ông và quí quyến được vạn sự lành.

Chào ông,

Mr Tống-Hiền-Điển dit Từ-Tâm

Demeurant au village de Tương-bình-Hiệp

THUDAUMOT

Trên đây là 2 cái bằng cớ chắc chắn rằng Professeur Nguyễn-thượng-Hiền coi tay đoán việc Tiên-Tri rất đúng.

Bàn tay của M. Tống-hiền-Điển

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau -:- Saigon

(GẦN CHỢ CỦ)

Trường dạy : 1er ban ngày : từ lớp chót tới lớp nhất 2e Ban đêm : *a*) lớp dạy chữ tây cho người lớn *b*) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

Qui vị khi mua lên thì xin nhớ nài cho đặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo. PILES và BÔNG cũng phải nài cho đặng hiệu **DAIMON** vì rất bền lắm, dùng đặng lâu.

Cần dùng đen cốt là đặng sự sáng tỏ rỏ, mà nhứt là sáng cho thật xa ; thì QUÍ VỊ nên chọn **DAIMON** thì sẻ đặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.

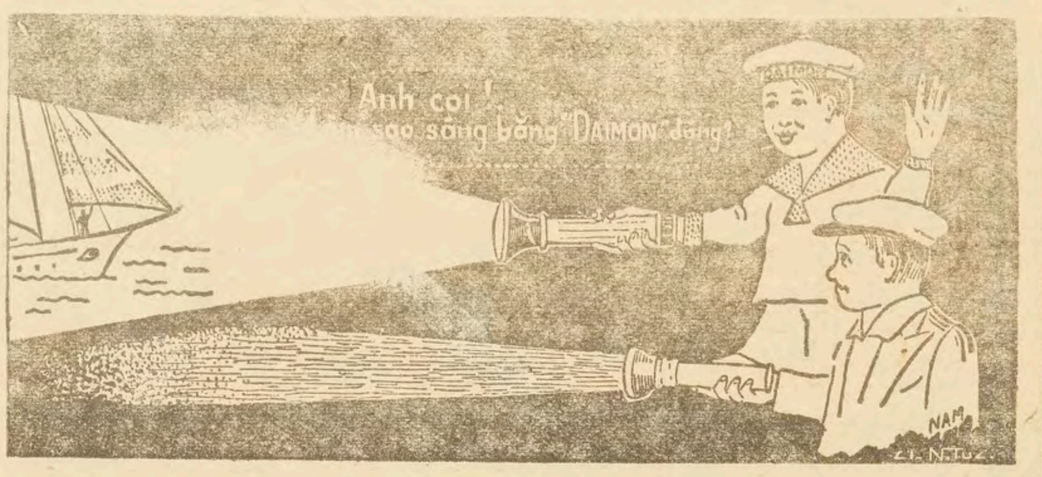

Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sĩ tại Chợ lớn : Đại-Tân, Vĩnh-Phát, Trung-Hưng, đường Gia-Long ; Hạp-Tak, Boulevard Gaudot và tại Sàigòn : Nguyễn-văn-Hoa, Boulevard Bonard (Chợ-mới) Cam-Nguyên, đường Georges Guynemer (Chợ-củ) ; Lê-ngọc-Lựu, Hốcmôn

Van-hoc Nga Sô-Viêt

«Lorsque les canons parlent, les masses se taisent»

XƯA nay nhiều học-giả vẫn cho rằng : Khi có tiếng súng đại-bác nổ thì « nàng thơ » bặt tiếng. Quả vậy thì té ra giữa những tiếng nổ vang trời, khói bay phủ đất, giữa những cảnh-tượng rùng-rợn của xương tan, máu chảy, người ta chẳng còn có thể thưởng - thức cái dọng du-dương, mơn-trớn của « nàng thơ ».

Dựa theo ý - tưởng đó các văn-sĩ « tư-bổn » cho rằng bọn văn-sĩ « lao - nông » chẳng khi nào xây nổi một nền văn - học mới. Hơn nửa, họ sẽ làm đổ nát điệu tàn cả nền văn-học củ nữa là khác. Họ có thể kiến-thiết chũ - nghĩa xã - hội, chớ không thể xây nền văn-học.

Nhưng sau lúc hoàn thành kế-hoạch 5 năm của Nga Sô-viết rồi, các nhà phê-bình ngó thấy văn học Nga mà phải giựt mình. Bây giờ họ phải chịu rằng quần - chúng lao - nông chẳng những đả gây nên được lực-lượng cho nền kinh-tế, chính-trị mà còn tạo-lập ra được nền văn-hóa, mỹ-thuật, văn-học mới-mẻ, đẹp-đẻ có một không hai.

Liền đó văn-học cổ bị khủng-hoảng.

Nếu ta đọc những tác-phẩm của mấy nhà văn-sĩ tiêu-biểu cho văn-học cổ như Léonid Andréw, Alexandre Blok, ta sẻ nhận thấy một tinh - thần bạc-nhược, không có định - kiến, không có cao - vọng. Lối văn thế ấy sao còn sống nổi ở trước cái tinh-thần mạnh mẽ của văn-học mới ?

Trong những nhà tạo-lập ra văn - học mới như : Akopian-Babel, Alexis Tolstoï, Gladkov, Jiga, Amaglobe, Pilniak, Tretiakov, Léonov, Mikitenko, Lahouti, Kotcherga, Kouzmitch, Fefer, Chaguignan và thêm cả Emi-Siao văn-sĩ Trung - hoa, ta đáng để ý nhứt Maxime Gorki.

Gorki là người đặt hòn đá thứ nhứt để xây nền-tảng văn-học thích-hợp với quần-chúng. Gần nửa đời người, sống với đám dân cùng khổ, Gorki trở nên một học-giả thấy nhiều, biết rộng. Ta đọc tác-phẩm « *Người mẹ* » cũa Gorki, ta nhận thấy tài-trí suy-xét phê-bình và những tư-tưởng dồi - dào cũa Gorki đáng đưa nghệ-thuật nhà văn hào ấy tới chỗ tuyệt-mỹ.

Giai - cấp tranh - đấu đã giúp cho văn - học mới rất nhiều, cũng như đã giúp cho chũ-nghĩa xả-hội. Các nhà chính - trị lợi dụng luôn cả văn-học để truyền-bá tư-tưởng, giác - ngộ quần-chúng rất mạnh.

Thiệt là văn-học mới ở Nga Sô-viết có cái thế-lực độc nhứt. có chánh-phũ ũng - hộ truyền-bá đã đành, lại có cả những nhà văn không đảng-phái nào cũng tham-dự vô đó nửa. Như thế, văn-học mới phát-triển một cách quá mạnh-mẽ là phải lắm.

Rồi lần-lần có nhiều văn-sĩ đại-tài từ trong các xưởng máy và giữa đám dân quê xuất hiện.

Tinh-thần văn-hóa cũ thường bị những ảo-ảnh tràn-lấn, yếu-hèn trước cái tàn-khốc cũa sự chết. Chính đó là cái nhược-điểm đã làm mất cả một đời hoạt-động của nhà văn-hào Nga, là Léon Tolstoï. Thật vậy, Tolstoï vì sợ phút cuối cùng ghê-gớm của đời người thành ra ông ta trở nên một tín-đồ cũa đạo.

Trái lại, văn-hóa mới có tinh-thần hoạt-động tranh-đấu, dững dưng trước cái chết. Họ đã nêu cao câu châm-ngôn nầy : « Cái chết vì cách - mạng, vì nhân-loại ức-bách là sự tiêu-biểu của cái đẹp vô cùng tận, cái tuyệt-đích cũa sự sống ».

Xem những tác - phẩm của Alexis Tolstoï như « *Pierre le Grand* », cũa Léonid Sobolev như « *Réparation capitale* » được cả nước Nga ham đọc, ta nhận thấy văn-hóa mới để ý đến vấn-đề sử-học và xã-hội học đến thế nào.

Khác với chủ-nghĩa tả - chân phê-bình của thế-kỷ thứ 19 chỉ biết cái kém hèn cũa xã-hội mà không biết tìm phương giải-quyết, chủ-nghĩa tả-chân xả-hội cũa thế-kỷ thứ 20 nầy có tính-cách khác hẳn là nó có thể đánh đổ những thành-kiến hũ-bại, những tập-quán đê-hèn một cách chắc chắn, do một phương pháp thiết-thực.

Khác với những nhà văn không chân - chính, phá-hoại, không lo trau-dồi cho nghệ-thuật, những văn-sĩ Sô-viết bây giờ có óc sáng-kiến để xây dựng nền văn-học xả-hội.

Tuy là nghệ-thuật cũa các văn-sĩ có sự chinh - lịch, song lúc nào văn - chương tư-tưởng họ cũng có tinh-thần hợp - tác với quần-chúng. Họ bao giờ củng cùng theo đuổi một mục-đích.

Chỗ mới-mẻ cũa văn-học Nga Sô-viết chẳng phải ở sự thay đổi về văn-thể, về hình - thức mà chính là về tư-tưởng.

Xưa nay, các nhà văn phần nhiều chỉ đi tìm cái cao, cái đẹp để làm đề-mục chớ không ngờ những xưởng-máy đồ-sộ, khói bay đen kịt, máy chạy ầm-ầm, những cánh tay đầy dầu, mở, những bộ quần áo xanh bần-thỉu, những kẻ tắm nắng gội mưa với thửa vườn mẩu ruộng kia đều là tài-liệu văn-chương giai-tác cho những văn-nhơn mặc-khách ở Nga hiện-thời.

Đến lúc nầy, văn - học mới cũa Nga Sô-viết dầu còn khuyết-điểm chớ chưa phải đả được hoàn toàn, nhưng củng có thể liệt vào hàng đầu các văn-học trên thế-giới. Ấy là một kỷ-nguyên mới về văn - học cũa loài người.

QUANG-TIẾN

CÂU CHUYỆN NHÀ NONG

PHẢI LO ĐẾN TÁNH MẠNG

Vì sự sống mà người ta phải lăn lóc suốt ngày đêm, dầm sương dãi nắng, ban ngày lo gặt hái, còn ban đêm phải ngủ ngoài đồng sợ e kẻ lén vào gặt trộm lúa thành thử không có lúc nào rảnh rang trọn ngày.

Đến tháng nầy qua tháng nọ, người nào sức lực mạnh trong mình thì có thể chịu sự nắng sương, còn người nào không được khoẻ thì ắt sẻ bị bịnh ngay ; khi nào quí ngài biết trong mình ớn ớn, bần thần, ăn cơm chẳng biết ngon, khi thì nóng vùi đến nhiệt độ đến 40, khi thì lạnh rung đến đổi đắp ba bốn cái mền cũng còn lạnh, đầu thì nặng ì, mắt đỏ lòm, mỡ không ra, môi khô và dộp, và bắt uống nước luôn luôn, món gì kê vào miệng cũng không biết mùi lai chi hết, mà lại đắng chẳng, ấy vậy quí ngài đã bị bịnh cảm mạo rồi đa, muốn hết chứng bịnh đó thì phải dùng thuốc

THỐI-NHIỆT-TÁN của nhà thuốc ĐẠI-QUANG,

nếu quí ngài mua thuốc nầy dùng trong 5 phút thì hết liền đầu cảm nặng thế mấy cũng trị đặng cả.

Nhà thuốc
ĐẠI-QUANG
Số 27
đường Tổng-đốc-Phương
CHOLON, Téléphone: 30.055
Số 29, đường Hàng-Ngang, Hànội, Tél. 805

Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bịnh Huê-Liễu không thiếu gì, mà chỉ có hiệu Đinh-Thành-Song là thiệt hay nên mới được hoan-nghinh hơn hết và nổi danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc đái hạ, điều kinh, thì được bà đầm Fabry Clairet viết thơ khen ngợi.

Lục Súc Hồi Sanh Hoàn

Cứu vô số trâu, bò, heo, ngựa, được cha già Ignatio Bùi-công-Thích viết thơ khen là linh dược.

Thuốc Bổ Á-phiện ai hỏi sẻ gởi 1 tờ cắt nghĩa.

Nhà thuốc
ĐINH-THÀNH-SONG
112, Rue d'Espagne Saigon
Chi nghánh : Trương-Long-Bào 47, Rue Ok-Nha-Oum, PNOMPENH.

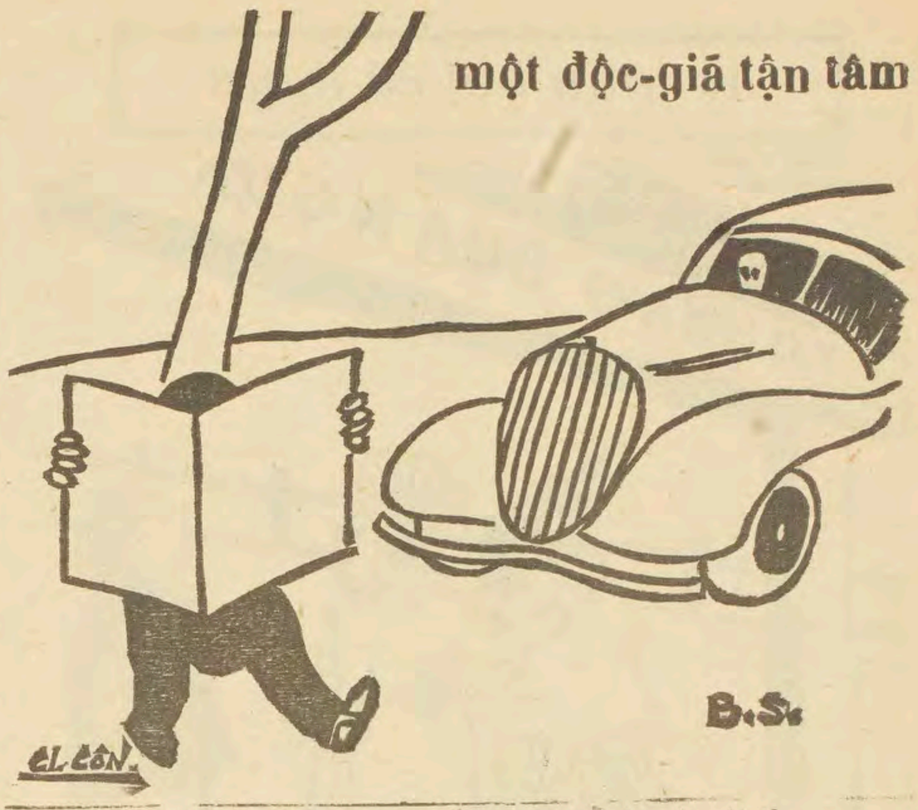

một độc-giả tận tâm

— Tìm mãi hôm nay cũng không có một cái tin xe ủi người ta

TẠI HỘI CHỢ BÀI LAO SẮP ĐẾN

Một cuộc chấn-hưng y-phục phụ-nữ Việt-Nam

Hội chợ Bài-Lao năm 1938, khai mạc nhằm ngày 5 Mars tới đây, sẻ lớn lao, rực rỡ hơn mấy năm trước 10 phần.

Phước-thiện, kinh tế, nghệ thuật, là ba đặc biệt của Hội chợ nầy.

Ngoài những gian hàng lộng lẫy để cho công chúng thấy sự phát triển cũa thương mãi, kỷ nghệ Đông-Dương, ngoài những cuộc chơi, những cuộc tiêu khiển vừa mới lạ, vừa thích thú mà một ngày gần đây chúng tôi sẻ miêu tả, kỹ thuật lên trên mặt báo cho các độc-giả biết trước, chúng tôi vừa mới hay tin rằng ban Tổ-Chức đương sấp đặt cuộc triển lãm và đấu y phục Phụ Nữ Annam.

Nghe rằng ban Tổ-Chức định cất một gian hàng thật lớn, thật đẹp và chia nó ra làm ba căng, căng giữa để làm chỗ chung cho tất cả các tiệm may y phục tân thời Annam đem các thức y phục tân chế, trang sức vào các thiếu nữ theo như kiểu « Mannequin » bên Paris, đặng giới thiệu cho các giai-nhơn, quí khách ngoạn thưởng, chọn lựa. Còn hai căng hai bên, thì, sẽ chia ra từng khoảng mà cho các tiệm may y phục mướn, để chưng bày đồ chế tạo của mình.

Và củng vì muốn cho cuộc đấu và triển lãm nầy sẻ được kết quả hoàn toàn, nên nhơn tiện ban Tổ-chức lại sẻ mở một hội thi vẽ các kiểu y phục, có định nhiều phần thưởng, rất xứng đáng bằng tiền và huy chương hay bằng cấp.

Đó là tin riêng của Bổn-báo, có lẽ nay mai chi đây. Ban Tổ-chức Hội-chợ cũng sẻ ấn định chương trình mà bố cáo cho những kẻ có quan hệ đến cuộc triển lãm mới lạ ấy rỏ biết.

Theo như Bổn-báo đả hỏi ở phòng thường-trực cũa Hội-chợ, 76d đường d'Espagne, thì ngay bây giờ, các tiệm may y phục Tân-Thời, ai muốn biết đích xác, hảy cứ lại chỗ thường-trực nầy mà hỏi là hiểu hết.

BỔN-BÁO

Ở ĐÂU CÓ YÊN-NGỰA

đủ đồ phụ tùng ?? Xin mời lại :

ăn gian hội cá ngựa

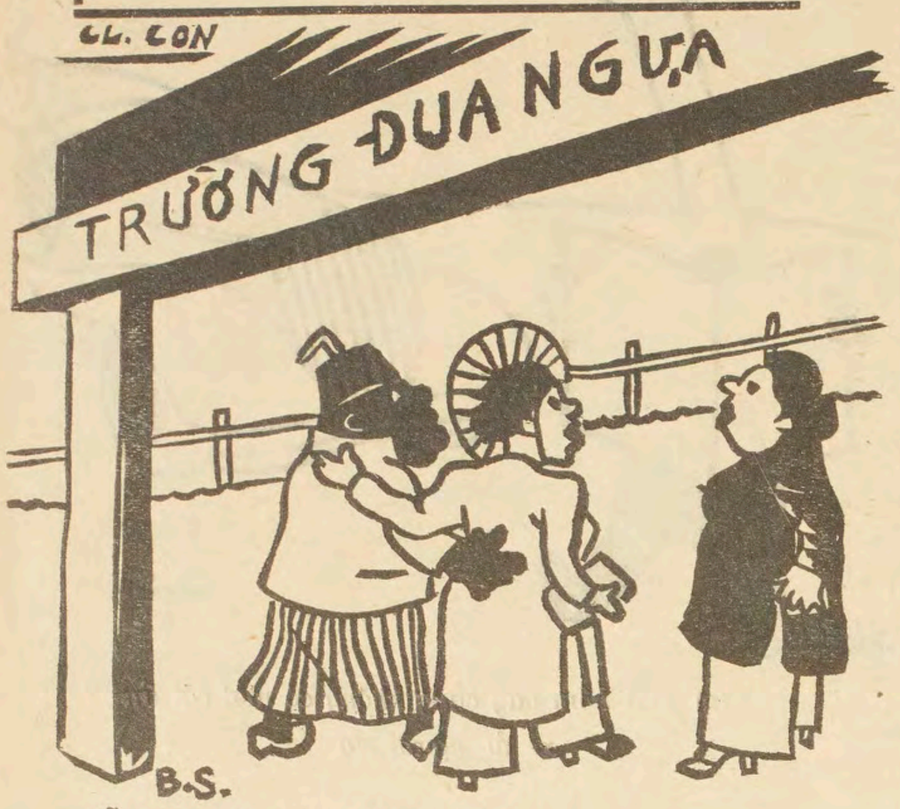

— Ủa ! Anh đó phải không chị ?
— Không ! Cập kè thế để vô cửa khỏi mất tiền.

THU'A CÔ MUỐN CẦU CHUYỆN CHI ?

NHƠN bửa làm số đặc-biệt « Phụ-nữ Nam-kỳ» *mới rồi, phóng-viên bổn báo có đi tìm hỏi ý kiến của các hạng nữ giới, mỗi hạng năm ba người.*

Đây là đại-ý những sư ước-nguyện của mỗi hạng phụ-nữ mà chúng tôi đã góp nhặt.

M.

Một bà chủ tiệm

TÔI cầu nhà nước hạ ba-tăng, chủ phố bớt tiền nhà, kẻo trăm thứ hàng hóa nhập-cảng mấy lúc nay đều mắc lên 30 tới 40%, khó mua bán hết sức. Cái sức mua sắm (*pouvoir d'achat*) của bà con mình, bây giờ không bằng một phần tư mấy năm trước, vậy mà tiền phố nặng, ba-tăng lên, thét rồi nhà buôn mình đóng cửa hết.

Một chị lao-động

NGƯỜI ta phải lên tiền công cho chúng tôi xấp hai lúc trước thì mới đủ sống với thời buổi nầy. Tôi còn cầu xin sở Lao-động để ý làm sao trừ dùm cái họa cặp-rằng ăn chận tiền công của chúng tôi nữa.

Một cô giáo

THÌ tôi cầu tăng lương. Nếu không thì nhà nước cũng cho trợ-cấp mỗi đứa con chúng tôi ít là 5p. mỗi tháng, chớ con viên-chức an-nam có mỗi tháng một vài đồng, làm sao nuôi chúng ăn học được không biết. Lại nữa, chồng con cũa viên-chức đàn-bà, nhà nước cũng nên cho hưởng những quyền lợi như là vợ con cũa viên-chức đàn ông sau khi thất-lộc, mới là công bằng.

Một chị bán gánh

CẦU xin gì hả ! Cầu xin biện lính để chúng tôi buôn bán tự do kiếm ngày ít cắt nuôi con, chớ họ đừng hay kiếm chuyện nọ kia phạt hoài. Giang sơn cái gánh cũa tôi chưa tới đồng bạc vốn liếng mà nhiều khi họ phạt 8 cắt, một đồng, thật là đau đớn.

Một cô có học

TÔI cầu xin nhà nước phải mở rộng cửa ngõ hết thảy các công-sở cho chúng tôi cũng được thi vô và bỗ dụng làm việc như bạn trai. Nếu không thì mở trường dạy chúng tôi học làm gì ?

Một bà đông con gái

SỰ trông mong thứ nhứt cũa tôi là mỗi đứa con gái tôi kia có chồng lo làm ăn tử tế, đúng đắn miễn là vợ chồng biết thương nhau, dầu nghèo hèn cũng được. Tôi không cầu gả cho mấy ông đi tây về hay mấy thầy làm lương lớn, vì tôi thấy đời nay phần nhiều họ «giàu đổi bạn sang đổi vợ» mà ngán ngẩm.

Một cô tân-thời

TỰ-do thần thánh ! Tự-do thần thánh ! Gia-đình và xã-hội phải để cho con gái hoàn toàn tự-do thì tấn hóa mới được. Hễ tấn hóa thì cái hay tấn lên đã đành mà cái dở cũng phải tấn, làm sao cản nổi, mà nhà đạo đức la rùm nọ kia. Miễn là rồi sau lần lần bỏ cái dở mà giữ cái hay thì thôi chớ.

Một người làm thợ

LUẬT lao-động thi-hành còn quên cũa chị em chúng tôi nhiều chuyện lắm. Từ tiền công giờ làm cho tới những phương pháp bảo-hộ khi sản dục, người ta đã nghĩ đến châu toàn đâu.

GUỐC PHÙ-LƯU

ĐỦ KIỂU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ HOA-KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO :

PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mề-đay ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giảy Bôm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.

Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ : valises, cartables, giày giép tân thời.

DOCTEUR
TA-VAN-DU
de la Faculté de Médecine de Paris
276, Rue des Marins — CHOLON, Tél. 30.883
Diplôme de Vénéro-Dermatologie. Diplôme d'Urologie de l'Université de Paris — Médecine générale
Maladies vénériennes — Maladies de la peau et des voies urinaires
Trị bá chứng : Ban, Kiết v. v...
Chuyên trị : Bịnh phong tình và bịnh ngoài da
GIỜ KHÁN BỊNH : Sớm mai : Từ 7 giờ tới 12 giờ
Chiều : Từ 2 giờ tới 7 giờ. Rước đi giờ nào cũng được

MỚI QUA KỲ ĐẦU

DIA 1938

Hỏi Catalogue 1938 :
J. KELLER, Importation
72 rue Mac-Mahon — SAIGON

Phụng - Hảo
Phước - Cương
Tài - tử Radio
Hát bộ H. T. Phú

THANH-TÂN NỮ'-CÔNG
54-56, RUE DE CANTON CHOLON
Chuyên ròng các khoa Nữ-Công và Nữ-Nghiệp
THÊU — MAY — BÁNH MỨC — NẤU ĂN

NGU'-TIỀN HÔI-NGHI *là gì ?*

Hay là e có cuộc đại-chiến GIỮA Nhât Duc Y VỚI Anh Phap Nga

NHỮNG tin tức quân - sự cũa hai bên Hoa Nhựt vài tuần nay xoay vần thắng bại ra sao, độc - giả đọc báo hằng ngày củng biết rồi, tưởng chúng tôi khỏi phải nhắc lại đây nửa.

Duy có cái tin Nhựt-bổn hôm trung - tuần tháng Janvier rồi nhóm *Ngự-tiền Hội-nghị* ở Đông-kinh, là một việc có ảnh-hưởng trọng đại tới thời-cuộc phương Đông nầy, các bạn đồng-nghiệp hằng ngày của chúng tôi chỉ đăng sơ vài ba hàng điển - tín mà thôi, chớ không nói gì cho rõ, thành ra chúng tôi dám chắc có nhiều độc - giả không để ý tới việc quan-hệ ấy có thể biến hóa ra sao !

NGỰ-TIỀN HỘI-NGHỊ LÀ GÌ ?

Độc-giả còn nhớ rằng Nhựt-bổn đã thiết lập Đại-bổn-đinh (*Grand Quartier Général*) ở thành Đông-kinh lối 2 tháng mấy nay.

Hồi đó, chúng tôi đã nói để độc-giả biết rằng: Theo lịch-sữ của Nhựt-bổn từ hồi Minh-trị Duy-tân đến nay, mỗi khi Nhựt có việc giao chiến với một ngoại quốc nào chẳng hạn, đến lúc xem ra tình thế nghiêm trọng, thì lập ra Đại-bổn-đinh ở kinh đô Đông-kinh và ở ngay trong hoàng-cung, mà chính đức Thiên hoàng làm đại-nguyên-soái. Ví dụ lúc Nhựt đánh quân nhà Thanh năm Giáp-ngọ (1894) và lúc Nhựt đánh Nga 1904-1905. Đến bây giờ đang đánh Tàu, bốn tháng ban sơ xem ra tình hình chưa nghiêm trọng gì cho nên Nhựt chưa cần đặt Đại-bổn-đinh tại quốc-đô, nhưng hai tháng về sau thấy có bề động chạm đến quốc-tế càng ngày càng to, thành ta Nhựt phải thiết lập cơ-quan tối cao ấy chỉ huy quân sự.

Từ lúc ấy trở đi, các chiến-tướng chỉ vâng mạng đem quân ra trận, chớ quyền chỉ-huy nhứt thiết là đức Thiên-hoàng ở Đông-kinh, với các vị lão-thần danh-tướng phò tá ngài.

Đại-bổn-đinh sai cắt tướng-tá và chỉ bày mọi việc chiến thủ phải thế nào, viên tướng ở trận-tiền cứ theo đó mà làm. Nhưng ngoài việc quân sự chiến lược ra, gặp khi có những vấn-đề quan-hệ tới chánh-trị, tới quốc-gia đại-kế, tới cuộc bang-giao với các nước, thì đức Thiên-hoang hạ chiếu hội họp Đại-bổn đinh và tòa Nội-các (tức là chánh-phũ) vô trong nội - cung hội nghị trước mặt ngài để bàn định phương lược, ấy là *Ngự-tiền Hội-nghị* đó.

Từ lúc Duy-tân tới nay, vừa đúng 70 năm, nước Nhựt chĩ có 4 lần Ngự-tiền Hội-nghị :

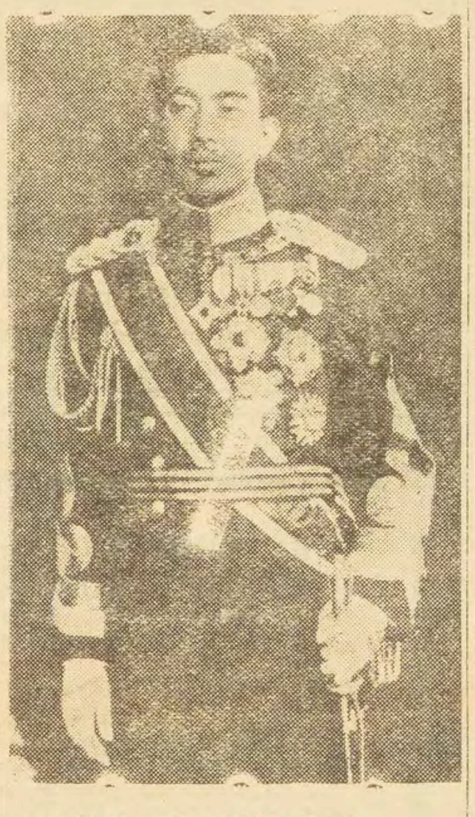

Chiêu-hòa Thiên-hoàng
Vua nước Nhựt hiện nay

Hai lần vào lúc Trung Nhựt chiến tranh năm Giáp ngọ.

Một lần vào lúc Nhựt Nga đại chiến.

Một lần thứ tư vào lúc có Âu-châu đại-chiến, Thiên-hoàng Đại-chánh mở Ngự - tiền Hội-nghị để quyết định việc gia nhập Đồng-minh và định những kế-hoạch cho Nhựt thừa cơ hội ấy mà tấn thũ ở Đông-phương.

Đến hôm mới rồi là Ngự-tiền Hội-nghị lần thứ 5.

Ta xem lai lịch như thế thì biết là một việc quan-hệ dường nào ?

VẤN ĐỀ TUYÊN CHIẾN VỚI TÀU

Tuy là Ngự tiền Hội nghị hôm rồi bàn định những gì Nhựt bổn còn giữ bí mật, nhưng mà người ta có thể đoán chắc là hai việc nghiêm trọng nầy :

1° Chánh-thức tuyên - chiến với Tàu (*déclarer la guerre à la Chine*)

2° Tấn-công Hoa-nam.

Hai việc hình như riêng nhau, mà kỳ thiệt nó dính làm một.

Chắc có người phải lấy làm lạ : Thì 6 tháng nay Nhựt đả đánh Tàu, chết bao nhiêu vạn quân lính và chiếm cứ gần nửa giang sơn cũa con cháu Huỳnh-đế, như thế chưa phải là chiến-tranh thật rồi sao, còn cần tuyên - chiến nỗi gì nửa kìa ?

Phải, 6 tháng trời nay Hoa-Nhựt đánh nhau văng xương trào máu mà chưa ai tuyên-chiến với ai. Nhứt là Nhựt-bổn là nước xách súng đi đánh ngườ ta tận nha, củng chưa chánh-thức tuyên-chiến ; nghĩa là chưa nói với Tàu rằng : « Tao đánh chú mi », cũng chưa công-bố cho liệt-cường hay rằng: « Tôi đập nó đó, các ông à ! »

Theo vạn-quốc công - pháp, như thế thành ra Liệt - cường chưa nhìn nhận rằng hai nước Hoa Nhựt chánh - thức chiến-tranh, tức thị chưa phân minh ra ai đứng trung-lập, ai đồng-minh với ai. Nhờ vậy mà các nước Âu Mỷ vẫn bán khí-giới cho Tàu, vẫn cho mượn hỏa-xa và hãi-cảng để chuyên chở khí-giới đó vào giúp nước Tàu, mà Nhựt không trách móc cản ngăn gì được. Mà Nhựt lâu nay tiếng là phong-tỏa mé biển của Tàu, nhưng còn có mấy cửa biển như Áo-môn cũa Bồ - đào - nha và Hương - cãng của Anh, chính là con đường vận-tải khí giới cho Tàu một cách công-nhiên. trừ phi có chánh thức tuyên-chiến với Tàu thì Nhựt mới có thể có quyền và kiểm cớ để cho tàu binh phong-tỏa cã Hương-cãng lại nữa.

Hôm cuối tháng rồi, ta thấy tin nói Nhựt kêu đại-sứ mình ở Tàu là Xuyên-việt về nước, cũng như đại sứ Tàu ở Nhựt là Hứa-thế Anh cũng đả hạ cờ xuống và xách va-ly đi, song Nhựt cũng còn dụ dự chưa cã quyết khai chiến với Tàu. Vì còn dằn đo dè dặt về chỗ sanh chuyện xung đột với Anh.

Nhựt còn chần chờ chưa kéo binh xuống đánh Hoa-nam (Phước-kiến, Quãng-tây, Quảng-đông) củng là vì đó.

CÓ LẼ 6 ĐẠI CƯỜNG-QUỐC CHIA RA HAI PHE ĐÁNH NHAU TO

Thật vậy, hễ tuyên chiến với Tàu rồi thì Nhựt có thể bao vây tất cả mé biển Trung-quốc — luôn cã Hương-cãng trong đó — để bịt hết cửa ngỏ vận-tãi khí-giới cho Tàu, tức là đồng thời cữ binh xâm lược Hoa-nam luôn thể.

Lúc đó bất cứ nước nào cho mượn cửa biển hay đường lối chở chuyên khí-giới vô Trung-quốc Nhựt cũng có thể viện lẻ « trung-lập » mà cãn ngăn hay trách cứ được. Họ dám chiếm giữ mấy cửa biển hay bắn phá đường lối ấy không chừng.

Khỏi nói ai cũng dư biết hễ Nhựt rở tới Hương-cảng là công nhiên xung - đột với Anh. Chuyện gì còn có thể nhường nhịn bỏ qua, chớ rở tới Hương-cãng khác nào vã ngay vào mặt Anh, chẳng lẽ nào Anh chịu nhịn nữa được. Nhịn quá còn gì là thể-diện và thế-lực cũa Đại Anh Đế-quốc ?

Bởi vậy cái việc Nhựt sẻ tuyên-chiến với Tàu là việc quan-hệ lớn lao tới quốc-tế. Người ta e tới ngày đó, cuộc diện Viễn-đông sẻ nguy hiểm vô cùng. và sẽ gây nên trận thế-giới đại-chiến thứ nhì, mà hai bên đối chiến là những nước nầy.

Một bên là Anh Pháp Nga.

Một bên là Đức Y Nhựt.

Nghĩa là ba nước lãnh-tụ cọng-hòa xúm lại đánh với ba nước lảnh-tụ phát-xít. Hai chũ nghĩa chọi nhau một còn một mất.

Không cần gì Đức và Y phãi đem binh qua tới đây giúp Nhựt, miễn là họ cứ ở Âu-châu hâm he thế nọ, trừng trợn thế kia, củng đũ khiến cho Anh Pháp Nga không thể đem hết binh lực từ tây sang đông cho được. Chừng ấy được thua về phe nào chưa biết, nhưng đến sự chết người và tàn phá ghê gớm bằng mười trận Âu-chiến 1914-18 thì ai củng có thể cầm chắc trong tay rồi.

Càng ngày thấy cái không khí ác-cãm giữa Anh Nhựt càng nồng nàn đen tối thêm, vậy thì có lẻ nay mai thời cuộc Viễn-đông đến phải biến hóa dử tợn như mới nói trên đây.

Chắc là Ngự-tiền Hội-nghị Nhựt hôm rồi đả có chủ trương quyết định những kế hoạch gì và những phương lược đối phó với các phương diện ra sao rồi, có điều là Nhựt còn giữ bí mật đó thôi.

Nay mai người ta sẻ biết.

T. V.

TRUNG NGA THÂN-THIÊN

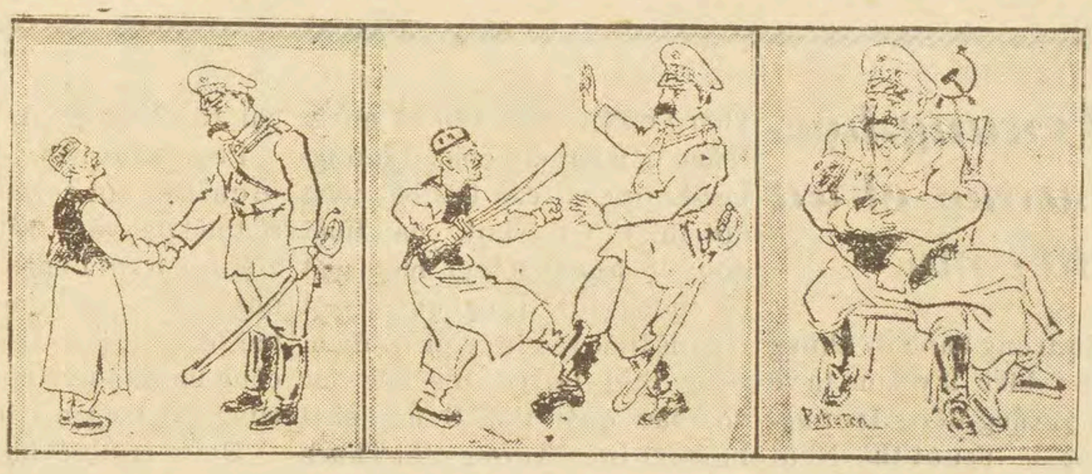

1925 1927 1938

RƯỢU BỔ MẠNH

NÉO - TONIQ

Của Bác sĩ PÉRIÉ

Ăn ngon, Ngũ khỏe, Bổ sức, Vượng thần, Trị rét, Ngừa Lao Nam, Phụ, Lão, Ấu, đều dùng đặng.

Bán tại: **PHARMACIE KIM-QUAN**
90 Bonard SAIGON

THIÊN HẠ ĐỒN

Muốn dùng nột xoàn mới thật tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mài hột xoàn mới khéo nhứt, Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ-cũ. — Télép. 21.476.

DAINAN KOOSI

XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG
7 et 9, Rue G. Guynemer — SAIGON
M. MATUSITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU "AU JAPON"

SAIGON	*HANOI*	*PNOMPENH*
46, Rue Viénot	83, Rue des Paniers	2, Rue Ohier

BÁN ĐỦ CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT - BỔN

BOURJOIS
PARFUMEUR
PARIS

Trương-học-Lương chưa chết mà

Một lần, trong báo nầy chúng tôi đả ngõ ý kiến lấy làm lạ về chỗ im hơi vắng tiếng Trương-học-Lương là người thù Nhựt hơn hết, muốn kháng Nhựt hơn hết.

Có người nghi rằng Tưởng-giới-Thạch đã « xử tử » Trương-học-Lương đâu mất rồi.

Nhưng theo tin báo Tàu hôm mới đây thì họ Trương đang ở Ngoại Mông, lo việc luyện tập lính mới và giao thiệp với Nga để Nga giúp Tàu.

Tin ấy như vầy:

Chính-phủ Tàu vì muốn mở rộng cuộc tổ-chức quân sự ở biên-cương, đã phái Trương-học-Lương lên miền bắc, ở một nơi tại biên-giới Mông-cổ, chũ-trì việc mộ và luyện binh. Hơn một tháng nay người ngoại quốc tình nguyện đăng lính rất nhiều. Trương đả luyện thành 3 lữ-đoàn kỵ-binh, bộ-binh và pháo-binh, dự định chĩ trong nay mai thuần thuộc rồi thì sẻ cùng quân Ngoại-Mông đồng thời phát động, tiến đánh vào mục đích là Mãn-châu và Hoa-Bắc.

Xét tình thế gần đây thì cuộc kháng chiến của Tàu sẽ quyết thắng ở miền tây bắc. Trương-học-Lương có cái thù bất cộng đời thiên với Nhựt, nay hoạt động ở Ngoại-Mông, một mặt để thông với ngoại-quốc, một mặt để thúc vào lưng quân địch, đồng thời lại có thể liên lạc với đạo quân thứ 8 mà phát huy oai lực. Tưởng-giới-Thạch sai Trương lên Ngoại-Mông là có hi-vọng nơi Trương lắm vậy.

6 THÁNG NAY

Hoa Nhật chiến-tranh hao tài bao nhiêu?

Ròng rả 6 tháng nay, hai bên Hoa Nhựt đánh nhau, liệng tiền bạc ra để đổi lấy máu, thấy mà ghê hồn!

Thiệt vậy, theo tin « *Đông-phương nhật-báo* » ở Thượng-hãi đăng, từ khi xẩy ra cuộc Trung-Nhựt chiến-tranh đến giờ số thiệt hại của Trung-quốc tới 140 ngàn triệu đồng, Nhựt - bổn cũng thiệt hại tới 60 ngàn triệu đồng.

Về phía Trung-quốc : số thiệt hại về quân sự có 200 triệu đồng thiệt hại về nhà cửa và tài sản có 100 triệu đồng, số thiệt hại công thương nghiệp và số thâu sút kém có 800 triệu đồng, số thâu nhập của tư-nhân bị thiệt hại tới 3000 triệu.

Phía Nhựt-bổn : số thiệt hại về quân sự tới 3 ngàn triệu đồng, số thiệt hại về tài sản dùng trong việc quân tới 1 ngàn triệu đồng; nhà cửa và máy móc bị thiệt hại tới 1 ngàn triệu đồng, về công-thương nghiệp bị thiệt hại cũng tới 1 ngàn triệu đồng.

Đó là số thiệt hại trong vòng 6 tháng nay, nếu cuộc chiến tranh không sớm liễu kết, thì cả 2 bên còn thiệt hại chưa biết đến thế nao. Có lẻ đến bán cã « nước » đi để đắp vô chiến phí chớ không phãi vừa.

Súng Nga, Lính Tàu, Giặc Nhựt

Tàu sắp làm đường xe lửa dài 4000 cây số nối liền Tứ-xuyên với Nga

Trùng-khánh — Theo tin của người Tàu thì hiện tại Trung-hoa đã thảo một bản đồ về việc lập một đường xe lửa dài 4000 cây số nối liền Trùng-khánh, kinh-đô hiện thời của Tàu, với Nga-Sô-viết do ngã chạy ngang qua Tân-cương.

Đường này đi mất 67 giờ và tiện cho việc vận-tải khí giới từ Nga sang cho Tàu.

Lat Gù'ng

LẠY TRỜI PHỒ HỘ CÁC ÔNG MẠCH-LÔ SƠN-ĐÁ ĐỪNG SAY!

CHỒ nào có các ông mạch-lô sơn-đá tới lui, chắc hẳn dân chồ đó thầm thì với trời như thế.

Hiện thời là dân cư ở cửa Réam một châu thành nhỏ thuộc về Cao-miên ngó ra vịnh Xiêm-la và tiếp giáp Hà-tiên ta.

Tại đó lâu nay có những àu binh tàu tuần tới lui neo đậu thường ngày. Một châu thành nhỗ xiu buồn hiu, bỗng dưng hiện ra cảnh tượng buôn bán tấp nập với các ông mạch-lô sơn-đá ở dưới tàu lên chơi, có số nhiều hơn dân-cư sở-tại.

Các ông tỉnh táo, hay nhậu vô in-ít chớ thì phước. Đầu nầy nhiều ông nhậu tới quá chén say nhừ, mất cã chơn tánh, rồi gây gổ phá khuấy dân-cư sở-tại lung-tung. Chẳng tối nào mà không có những tiếng người la inh ỗi, không có một vài tiệm bị bể chén hư đồ. Làm cho vợ con người ta sợ hoảng, trốn tránh đi xa, ai còn ở lại thì tối phải tự nhốt mình trên lầu, không dám thò mặt xuống, vì sợ gặp mấy ông mạch-lô say rờ rẫm chòng ghẹo một cách thô-bĩ.

Rất đỗi tuần-cảnh và sơn-đầm sở-tại, mấy ổng cũng « xăng-phú »!

Dân-cư hiền lành chịu nhịn cho mấy cũng phải than van về sự các ông mạch-lô sơn-đá say sưa phá nhiều họ quá.

Cái hiện-tượng ấy nhà đương cuộc nên để ý, bất cứ nó phát ra tại Réam bây giờ hay là nơi nào, không thì lắm người bổn xứ chất phác thật thà, có thể dòm qua những cái cử chỉ say sưa dữ tợn cũa các ông mạch-lô sơn-đá hay nhậu quá trớn kia mà hiểu lầm người Pháp.

Người ta không nhớ mấy ông độ say sưa đã diễn ra những thãm kịch gì ở Saigon và Tây-ninh năm rồi ư?

Hiệu đồng-hồ

NGUYEN - CHANH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet -:- Saigon

Lảnh sửa đủ hiệu đồng hồ. Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.

ĐI CHƠI CHỢ LỚN
• DỰ TIỆC TRUNG-HOA

Ai đã đi tới Chợlớn, mà chẳng đề bước lên « Thái-Hồ-Lầu » thì cũng thiệt! Vì chốn nầy : đã dành sẵn đủ thức sơn-trân hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga : lầu cao sảnh rộng; Có vườn hoa đẹp, có gió thanh-tân, muốn an-bộ đương-xa, lại sẵn sàng thang điển. Ta có thể đến đây :

Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có để sẵn cờ tướng);
Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên!
Thật là vô-cùng hứng-thú, lắm dều thanh-tân!!

Ban ngày tư 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều :

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo để điểm-tâm; theo giá kinh-tế. Có ca-nữ trổi giọng du-dương, giúp vui cho quí khách.

Lảnh tiệc lề đám, để dài đẳng khách-quí, phòng huê rộng rải, tiện lợi nhiều bề. Xin quí-khách chiếu-cố, ắt sẻ đẹp lòng!

« THÁI-HỒ TỬU-LẦU »
284, Rue des Marins 284
Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì nhuốc **PULMOGÉNINE** trị bịnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

DOCTEUR QUAN

Ancien INTERNE LAUREAT de l'hôpital Foch de Paris
Ancien Chef de L'INSTITUT de DERMOPUNCTURE de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỨU (Acupuneture)

Trị đủ các chứng bịnh. — Chuyên trị điếc tai, phong tê nhức mỏi, bịnh thuộc về đường tiểu tiện (thận, huyết trắng vân vân). Chiếu Điện đặng chữa bịnh. Thử nước óc, đàm, máu, nước tiểu vân vân.

213-CATINAT trên lầu (1er étage Escalier B) gần Téléphone : N° 21.916 Thượng thơ ngang vườn con nít,

Khán bịnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 giờ tới 7 giờ

Đọc cuốn «SA-NGÃ»

của ông Thúc-Tề

CUỐN « SA-NGÃ » ra đời, tác-giả là ông Thúc-Tề, một người đã có danh tánh quen biết trong làng báo. Chắc bạn đọc không còn xa lạ gì nữa.

Nhớ lại thời kỳ tờ « *Dân-quyền* » còn sống, với ngọn bút linh hoạt, ông Thúc-Tề đã gây nên một cuộc tranh-luận kịch-liệt, hồi mà phong-trào xã-hội vừa sáp-nhập xứ ta, (1936); hồi mà vấn-đề Đông-dương Đại-hội đương sôi nổi. Sau khi tờ « *Dân-quyền* » bị thâu giấy phép thì ông Thúc-Tề lại sang chủ-trương tờ « *Nghe thấy* » và tờ « *Saigon tiểu thuyết* ». Nhưng cả hai tờ báo ấy đều bị chính-phủ thâu giấy phép hết.

Mới đây ông cho ra cuốn « *Sa Ngả* », một tập chuyện ngắn, in rất có mỹ-thuật, tả những cảnh đời ngang trái, bẻ bàng, bởi cái chế-độ bất công của xã-hội hiện thời.

Đọc hết cuốn « *Sa Ngả* » tôi phải bồi hồi cảm động bởi nghĩ đến trăm ngàn cảnh ngộ đói khát, khổ sở của những người bần cùng phiêu bạt, không nhà không bạn. Sống vất vơ với những ngày trống trải, nghèo nàn.

Tuy là trong câu chuyện thương tâm, nhưng tác-giả đã khéo kể bằng một giọng văn vừa thành thực, vừa bông lơn. Thành thực ở chỗ cảnh khổ, mà vẫn thản nhiên như không ; bông lơn bởi sự giả dối, mỵ mộng của tâm-lý xã-hội. Nhưng đã bông lơn một cách cay đắng, thấm thía...

« SA NGÃ » đã miêu tả cảnh trụy lạc của một tâm hồn đau khổ, vì gặp phải những cảnh ngộ éo le, thắc mắc. Tuy nhiên, câu chuyện nó ở trong phạm vi chật hẹp, mà thiếu sự đầy đủ, song tác-giả đã khéo vận dụng nghệ-thuật để diễn tả về tình cảm, về tâm-lý, khiến cho câu chuyện hóa ra có ý nghĩa sâu xa. Ai đã trải những nỗi đoạn-trường đau khổ, đọc «*Sa-Ngã*» cũng phải tự-cảm như thấy tác-giả đã thấu suốt cả lòng đau đớn âm thầm của mình.

Trên, tôi đã nói câu chuyện tự-nhiên nhưng đầy đủ thành thực ; tuy không đả động đến tâm-lý, nhưng nó đã bao hàm một cái ý-nghĩa sâu xa về tâm-lý ; tuy không công-kích cái chế-độ xã-hội hiện thời, nhưng tác-giả đã quan sát một cách tường tận dồi dào. Tóm lại tác-giả đã có một cặp mắt sáng suốt thấu triệt cả lòng đau khổ của mọi người, cũng như những sự hào nhoáng, xa hoa bề ngoài của mọi người. Chỗ hay của « *Sa-Ngã* » là ở đấy, mà chỗ dụng tâm của tác-giả cũng ở đấy.

Có điều tôi không hiểu vì sao ông Thúc-Tề đã thiên về bình-dân, lại còn có tư-tưởng lẳng-mạn ? Có lẽ đấy là một cái bệnh chung của con nhà văn, mà ông Thúc-Tề cũng không tránh khỏi đấy chăng ? Nhưng một câu chuyện, nếu cứ đem cái triết-lý khô khan, lạt lẽo mà nói thì thế tất phải kém mầu mè, ý vị, mà đó chưa biết chừng lại là một sự cần phải có ở trong câu chuyện. Song sự phê-bình bao giờ cũng dễ, và chỉ nghệ-thuật mới là khó (*La critique est aisée, et l'art est difficile*) (DESTOUCHES) tôi xin mượn lời nói ấy để trả lời chỗ khuyết-điểm của cuốn sách ông Thúc-Tề mới in ra kia.

ĐÔNG-CHI

MỘT MÓN THUỐC TIEN

AI HO ?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA BƯU-ĐƯỜNG

N° 90, Tổng đốc Phương

CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước nầy hết bịnh liền.

Người đang mạnh uống thuốc nầy cũng bổ tinh thần khoẻ khoắn.

Laboratoire R.E.L. 2 Bd. Đồng-Khánh-Hànội

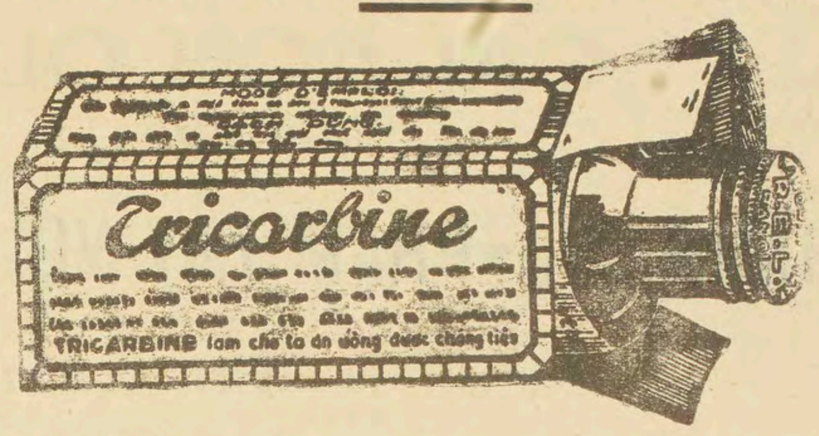

Ta đừng chịu để đau dạ dầy nữa

Một ve 0 $ 50

Tricarbine

Có trữ bán tại các nhà thuốc tây và các Đại-lý thuốc khắp Đông-dương

Một kỳ công trong khoa thuốc A-Đông

HUÊ-LIỄU GIẢI-ĐỘC HOÀN

Trị tận gốc 3 chứng bịnh :

Bịnh lậu :

Đi tiểu gắt, nóng nất ! ỗ tiểu sưng đỏ, chẫy mũ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn máu.

Bịnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mũ lại, hoặc đi tiểu ra vật nhớt nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặn có chút mũ chảy ra, lỗ tiểu bị bít lại.

Giang-mai :

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mục lở, màu đỏ như thịt trâu, rờ thấy cứng mà không đau nhức mà hay lây lắm. Rồi sanh đủ chứng như đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thận vân vân, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành đở vớt, sau từ 10 năm phát trở lại thiên hình vạn trạng làm đui mắt, mục xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có khi làm điên khùng.

Hột-xoài :

Bị lây cách vài ngày mọc lên mục nhỏ đen nhứt lắm. Bề ra có mũ rồi ăn tròn bằng cắt bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng lớn lần, có mũ nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

Mục hột xoài rất độc, có thể ăn to lớn lần, sanh ra nhiều mục khác ăn đứt ngọc hành. Phải uống thuốc trên đây, đặng triệt độc lần lần để lâu ngày nguy hiểm lắm.

Thuốc HUÊ-LIỄU GIẢI ĐỘC HOÀN chế bằng dược liệu bổn xứ không công phạt không hại sanh-dục.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi.

Giá 1 hộp 1p.00, uống năm ngày. Ở xa gởi lảnh-hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC VÕ-ĐÌNH-DẦN

323, RUE DES MARINS CHOLON

118, RUE D'ESPAGNE SAIGON

4, RUE OHIER PNOMPENH

XUÂN VỀ, NHỚ CỐ HƯƠNG

Ngồi trong bóng với mình hiu quạnh,
Hồn cố hương thêm chạnh nỗi lòng.
Buồn sao tê tái não nùng,
Phải là lử thử trong vòng mới hay !
Hòa giọt lệ mưa bay trước ngỏ,
Tiếng trùng kêu như gõ tâm can.
Cảm tình dồn dập chứa chan,
Biết đâu mà gởi can tràng vào đâu ?
Cuộc nhơn thế bể dâu mấy lúc,
Khách giang hồ lắm, khúc gian truân.
Can gì thân lại buồn thân,
Để lòng thêm vết thương tâm nặng nề ?
Nhưng văng vẳng hồn quê tiếng gọi,
Tiếng thiết tha như gợi nguồn thương.
Mấy ai nâng đỡ thung-đường
Tuổi già vẫn või tóc sương bạc đầu ?
Đoàn em trẻ ngàn dâu cách trở,
Đường học hành có dỡ dang không ?
Những khi mưa lạnh nắng nồng ?
Lấy ai che chở trong vòng yếu đau ?
Bích-đào-viện còn màu tươi thắm ?
Bích-đào-viên còn lắm hoa hồng ?
Nụ hồng còn đón gió đông
Hay đã tan tác theo giòng cuốn đi ?
Gốc dương liễu có khi đã cỗi,
Những mầm non nay trỗi hay chưa ?
Để khi đeo nặng giọt mưa
Như ngàn hạt ngọc đu đưa dưới cành.
Khóm dừa chuối còn xanh tươi đó,
Dưới giàn hoa lấp ló ánh trăng.
Hỡi hoa hoa có sầu chăng ?
Hỏi trăng trăng biết trầm thăng nước đời?
Trông non nước xa vời mây phủ,
Nào tri âm bạn củ mấy người?
Vì đâu cách trở đến nơi,
Vì đâu góc bể chân trời một thân?
Bạn niên thiếu nợ nần mấy lớp,
Cuộc vui chơi há cướp ngày xanh ?
Lợi quyền ai kẽ cạnh tranh,
Văn chương ai có chút tình chăng ai ?
Đường tấn hóa hà nài trưa sớm,
Cần kiên tâm can đởm nhiệt thành.
Há lo công việc riêng mình,
Mặc người đoàn thể nhạt tình quốc dân !
Có nhớ thuở mấy lần du ngoạn
Cảnh Hòn chồng (1) lấp loáng bóng chiều.
Đầu gành sóng vỗ chim kêu,
Trong hang ta tã những điều ước mong ?
Gió thổi thốc cõi lòng man mác,
Bọt nước tung rải bạc quanh gành.
Tuyệt vời treo bức hữu tình,
Hóa công sao khéo công trình điểm trang.
Nào những lúc thuyền nan một lá
Lượn quanh co ra ngã sông Cù (2)
Say sưa chén tạc chén thù,
Cũng rằng dưới nước trên đầu còn ai ?
Trăng lồng nước : một bài thơ đẹp.
Nước xuôi thuyền : hai kiếp tình nhân
Đâu là Tư-Mã Văn-Quân?
Đâu là Đỗ, Lý, ở gần hay xa ?
Trêu ghẹo bấy tài hoa những khách,
Cuộc phong trần phải cách nước non.
Mối buồn mải ám tâm hồn,
Thường trong giấc mộng chập chờn quê hương
Vai đả nặng mối rường trung hiếu.
Phận làm trai tính liệu cho xong.
Ngán cho cái kiếp tang bồng,
Hết khi mưa thấm nắng hồng sẽ reo.
Cơn nguy khốn hiểm nghèo cay đắng,
Thề thì gan chế thắng nổi đời.
Xưa nay hào kiệt anh tài
Vẫn thường chìm nổi lạc loài gian nan,
Chớ khóc lóc than van số phận,
Chớ mừng lo cho vận đỏ đen.
Chẳng qua con Tạo xữ-nhiên
Luyện người sắt đá mấy phen thữ tài.

TRẦN-TRỌNG-GIAO

(1) Một thắng-cảnh ở Nhatrang gần bể.

(2) Sông Nhatrang tên gọi là sông Cù.

Chánh-trị

CÁI ÁCH QUẢN-THÚC
làm cho
CHÁNH-TRỊ-PHẠM LẤY VỢ' CŨNG RẮC RỐI

Nhớ lại mấy lời tuyên-bố của quan Toàn-quyền Brévié

KHÔNG biết là các báo quốc-văn đả tốn hao bao nhiêu giấy mực nói về cái khổ của chánh-trị-phạm được ân-xá rồi vẫn không được cử-động tự-do và có lẽ khổ hơn ở tù : *Quản-thúc !*

Phải, quản-thúc là một cách giam cầm người ta lần thứ nhì, sau khi ở Côn-lôn Lao-bão mang tiếng được thọ ơn nhà nước ân-xá cho về.

Biết bao nhiêu người tù-phạm ân-xá vì cái ách quãn-thúc mà phải liên-lụy đến sanh-kế. Hồi năm ngoái, ở Trung Bắc có những người đả đem vợ con lên tỉnh thành lập tiệm nho nhỏ mua bán, hay là kiếm chỗ làm yên thân rồi, bỗng có lịnh quan trên buộc phải trở về nguyên-quán hết thảy. Rất đỗi một nữ-chánh-trị phạm có chồng ở làng bên đi cưới, mà hương chức làng cô viện lẻ quản-thúc không cho cô đi ra khỏi cổng làng mới kỳ. Nếu khoa-học Thái-tây đả tìm ra cách sao cho trai gái ở xa nhau làng nọ xóm kia cũng có thể thành vợ chồng ân ái sanh dục được, thì có trường hợp mới nói trên đây người ta cũng dễ hiểu. Nhưng...

Báo *Tiếng-Dân* mới thuật câu chuyện khả-quái sau đây, làm hình như một đảng chánh-phũ có lòng tốt ân-xá cho chánh-trị phạm, nhưng một đảng lại tròng cái ách quãn thúc lên đầu lên cổ họ, khiến họ khó sống vô cùng. Tới nỗi cưới vợ mà cũng phải chịu lắm sự phiền phức.

Cậu Trần-Khuy 25 tuổi, ở làng Thi-phổ-nhì, tổng Lại-đức phũ Mộ-đức. Nhơn ngày mùng 2 tháng 12 ta (3-1-38), cha mẹ nói vợ cho cậu, là con gái ông Đoàn Khâm ở làng Vạn an, phũ Tư nghĩa. Cậu Khuy là cựu chánh trị phạm còn trong hạn quãn thúc, nên đi ra ngoài làng và hạt khác, phải xin phép làng và trình quan.

Ngày 26 tháng 11 ta, cậu Khuy viết đơn xin lý trưởng làng sở tại Thi-phổ-nhì là *Trần Tiễn* nhận thiệt, rồi lên phũ hầu. Trong đơn có hạn từ ngày 2 đến ngày 6 tháng chạp ta. Quan phũ Mộ đức phê trong đơn ngày 28 Déc. 1937, buộc rằng ngày nào cậu đi tới nhà cha mẹ vợ, thì phải đến trình diện tại dinh phũ Tư-nghĩa và nói cho hương chức sở tại biết mà kiểm xét. Vì trong đơn quan phê, mà tại nha phũ Tư nghĩa, thầy Đề-lại buộc cậu Khuy trình diện đến ba lần, thật là phiền lụy!

Xem mấy lượt thầy Lại ghi phê trong đơn cho cậu Khuy dưới đây thì rỏ.

1) Lần thứ nhứt đến phủ Tư nghĩa :

« A 17h Vu à l'arrivée le 31 Décembre 1937 ».

« P. le Tri phủ et par ordre »
« Le Lại mục »

2) Lần thứ hai đến phủ Tư nghĩa :

« Vu á l'arrivée à Tư nghĩa le 4 Janvier 1938 à 9 heures du matin ».
« Pour le Tri phủ et par ordre »
« Signé Le Lại mục »

3) Lần thứ ba đến phũ Tư nghĩa :

« Vu à l'arrivée à Tư nghĩa le 7 Janvier 1938 »,
« Pour le Tri phủ et par ordre ».
« Signé Le Lại mục »

Đó là nói sự trình xin chử phê, đã phiền đến 3 lần chầu chực chờ đợi, có khi đứng rũ chưn : được chử quan phê rồi, còn trỡ về đến làng tường với lý kiểm nửa, và lúc hết hạn, phải đến dinh quan phũ đặng hầu nạp lại cái nguyên đơn, phiền lụy biết bao nhiêu ?

Rồi, người viết tin nầy trong báo T. D. kết luận bằng câu nầy thật phải :

Một việc cưới vợ của người chính trị phạm đã được tha mà nhà đương cuộc can thiệp phiền phức đến thế, thì đời sống cũa người ấy thế nào không cần nói nửa, nên không phải có lời phê bình cho thừa.

Phải, còn gì mà phê-bình nửa.

Nhưng về phần chúng tôi, chúug tôi muốn nhớ lại mấy lời trịnh trọng cũa quan Toàn-quyền Brévié.

Trong bài văn khai mạc Hội-đồng Chánh-phũ cuối năm vừa rồi, quan thũ-hiến Đông-dương có nói mấy câu về vấn đề giải phóng tự do cho những chánh-trị-phạm ân-xá.

Lúc viết tin nầy, chúng tôi không có nguyên-văn bài ấy mà chép ra đúng y từ câu, nhưng chúng tôi đã đọc, còn nhớ đại ý ngài nói về chuyện đó như vầy :

« Những chánh-trị-phạm nào được ân-xá mà tỏ ra hối quá tự-tân, an cư lạc nghiệp thì nhà nước để họ tự do đi lại mưu-sanh chớ không bó buộc gì cả. Năm nay nhà nước đã giải phóng tự do nhiều người trong số đó và sẽ bải lệ quãn thúc v. v... »

Theo lời quan thủ hiến tuyên bố như vậy là rỏ ràng, nhưng sao trong dân gian vẫn còn nghe nhiều tiếng kêu ca cũa những chánh-trị phạm thành tâm sữa lại đời sống của họ mà họ vẫn bị cái ách quản thúc trên cổ chưa tháo ra.

Một người chánh-trị phạm đến lo cưới vợ, tưởng không còn người nào muốn an cư lạc nghiệp hơn nữa. Nếu họ còn muốn hoạt động chánh-trị thì có cưới vợ làm gì ? Đả lo cưới vợ tức là đời họ muốn sống bình yên vậy. Thế sao họ còn bị những nỗi quãn thúc rắc rối lắm kia.

Có phải là tại xứ nầy luôn luôn nhà đương cuộc nói một đàng mà kẻ thừa hành chĩ làm một ngã chăng?

M.

PHOTO VIỆT-NAM
à Siemréap-Angkor

Mỗi lần quí khách du-lịch đến Đề-Thiên Đế-Thích, muốn chụp tấm hình đẹp để làm kỷ-niệm, thì cứ đến thương lượng với Photo Việt-Nam, là nhà chụp hình danh tiếng đã được phần thưởng lớn của Cao-miên-quốc về năm 1937.

Ông chủ Photo Việt-Nam là M. Lê-minh-Hoàng, lại có lập một cái « Thanh-niên quán » để biếu chỗ ngủ không lấy tiền cho quí khách du-lịch. Về việc T.N.Q.. ai muốn ngũ trọ lại đây, xin viết thơ cho M. Lê-minh-Hoàng.

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH !

TRONG GIA ĐÌNH MẠNH MẼ VUI VẺ LÀ TRONG KHI ĐAU ỐM DÙNG THUỐC CỦA

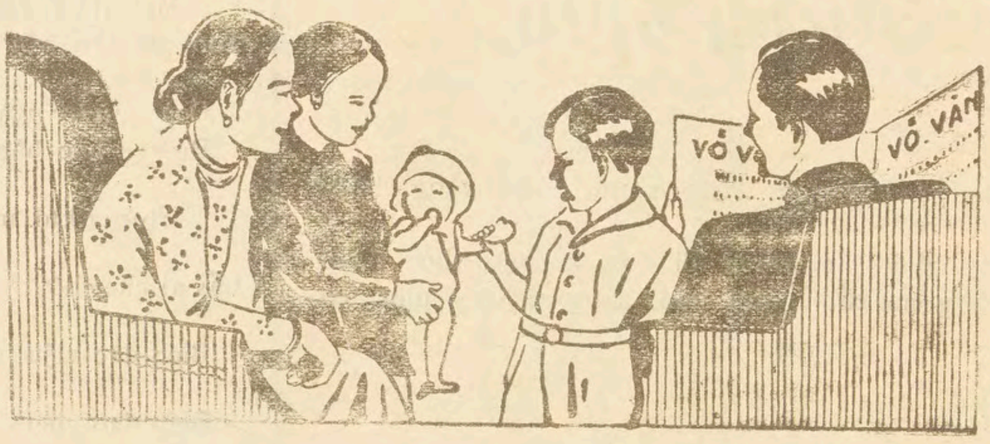

Nhà thuốc Annam VỎ-VĂN-VÂN

Danh tiếng và lớn nhứt trong cõi Đông-Pháp, tinh chế đũ các thứ cao, đơn, huờn, tán, trị đũ bịnh, linh nghiệm phi thường. Đã đặng thưởng nhiều médaille vàng bạc và nhiều bằng danh dự trong các kỳ đấu xảo ; trên lại được Đức Đại Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng và nhứt hạng ngân-tiền

Tổng cuộc : THUDAUMOT — COCHINCHINE — *Sô điện thoại* : **4**

CHI-CUỘC :

SAIGON: 229, RUE D'ESPAGNE, Tél. 21.442
HANOI : 86, RUE DU COTON
HAIPHONG : 75, AVENUE PAUL DOUMER
TOURANE : AVENUE DU MUSÉE
HUÉ : 87, RUE PAUL BERT
QUINHON : AVENUE GIALONG

Hai phương thuốc đã được Đồng-bào hoan nghinh

Số 1. — BÁ ĐÃ SƠN QUẢN TẢ — Trị bịnh tử cung và bạch đái khỏi cần bôm rửa

Số 2. — TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN — Trừ tuyệt bịnh mộng tinh, di-tinh và huợt-tinh

TRUYEN NGAN CUA AI-QUOC

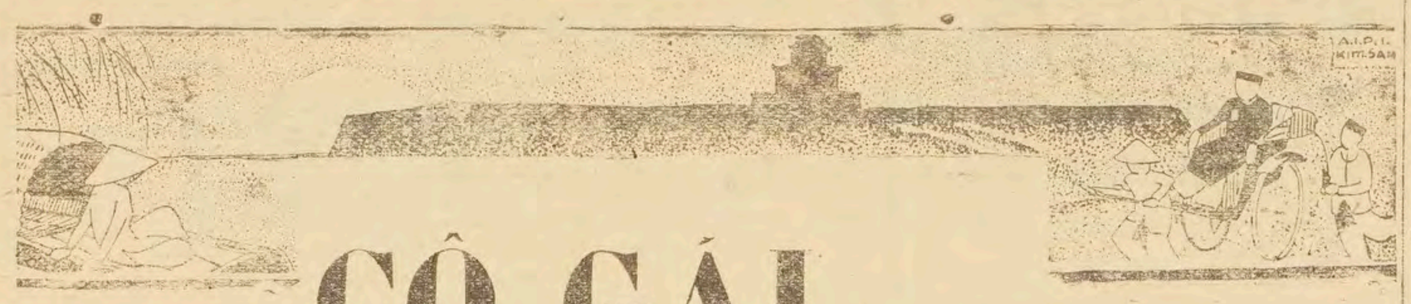

CÔ GÁI NAM-KY

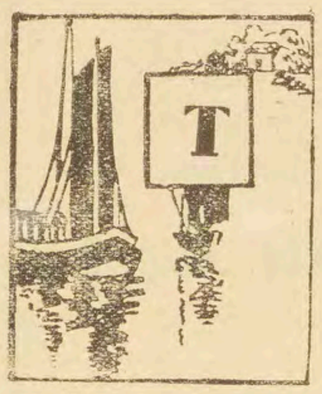

TRONG tiệm khiêu-vủ chỉ còn rải rác vài người.

Đêm đã khuya rồi....

Chuông đồng-hồ chợ Đông-Ba thong - thả buông ba tiếng ngân dài, hai tiếng đầu nghe rỏ-rệt, tiếng cuối cùng phiêu-bạt theo chiều gió....

Phòng khiêu - vủ buồn, cái buồn rười-rượi đi sau những cuộc vui ồ-ạt.

Tôi định bước ra thì đột-nhiên thấy « hắn » ngồi trong góc phòng, nhấp từng ngụm một ly cà-phê nguội.

« Hắn » uống một cách châm chĩ và yên-lặng, mắt không khi nào rời ly cà-phê. Vài sợi tóc mây lỏa-xỏa hai bên má trắng muốt phất-phơ bên miệng ly.

Tóc «hắn» vấn theo kiểu Nam-kỳ, chắc-chắn và chặc-chẻ, khác hẳn với mái đầu vấn trần cũa các vủ-nữ Bắc-kỳ hay món tóc bối phập-phồng, lõa-xỏa hai bên tai của người Huế.

Hai vai « hắn » nhỏ nhắn, kiều diễm quá, vừng trán «hắn» còn thanh tân quá và những điệu-bộ « hắn » ngày thơ, ngờ nghệch quá khiến người ta lấy làm lạ sao con người ấy lại là một vũ-nử.

Hắn là một vũ nử mới nhập-tịch, tôi nghỉ thế rồi lại gần bên « hắn ».

Tôi xin phép « hắn » cho tôi ngồi thì « hắn » lạnh-lùng sẽ né qua một bên để nhường chỗ cho tôi. Hắn đưa mắt nhìn tôi rồi cúi xuống ngay, điềm nhiên uống từng ngụm một ly cà-phê đã vơi đi một nữa.

Ôi ! Đôi mắt «hắn» mới buồn làm sao ! Có khi nào cái nhìn lờ đờ như ẩn sau một màn sương ấy xóa nhoà được trong trí nhớ tôi đâu !

Tôi gọi lấy hai ly bia và mời « hắn » uống.

« Hắn » uống một hơi cạn hết ly, rồi với giọng Nam-kỳ lơ-lớ như tiếng chim hót, « hắn » cho tôi biết tên « hắn » là Liễu-Thu.

Và đêm ấy, trong gian phòng ấm-áp, trước hay ly bia nóng hôi-hổi, tôi được biết cả một cuộc đời gian-truân.

Tôi cũng chẳng biết đấy là « hắn » kể thật hay là « hắn » cố bịa ra để cho vui, nhưng, dù sao, « hắn » củng đả làm cảm-động tôi được mấy phút và, bây giờ đây, khi ngã những hàng nầy lên mặt giấy, ngoài kia, tiếng pháo giao-thừa liên-tiếp nổ trong đêm khuya, tôi bàng-hoàng nhớ đến người tha-hương ấy, một buổi chiều thu, trông về quê mẹ mịt mờ xa... với đôi mắt ám mờ những lệ...

Huế, uễ-oải thức giậy, và buổi sáng mùa đông năm ấy khi Liễu-Thu bước ra khỏi nhà cô nàng Huế cũng thức giậy, uể-oải, lạnh-lùng. Một đêm hoan-lạc còn đè nặng trên thành-phố ăn chơi; nhưng người ta nghe thấy trong mỗi người khách qua đường một nguồn sinh-lực mới xô-đẩy họ vào trường hoạt-động.

Tết sắp đến rồi...

Đâu đâu củng thấy sự vội-vàng, hấp-tấp.

Người phu - trạm vội - vàng, người buôn bán vội-vàng, cho đến các cậu học - sinh mà khẩu hiệu là « để đến mai sẽ hay » cũng vội vàng với ngày tết... Tết tới. Người phu quét đường vội vàng quét những lá khô màu xám chết đi để nhường chỗ cho những xác pháo thắm tươi như những nụ cười của cô em, và cô em xinh đẹp tựa cửa nhìn ra sung-sướng đoán trước, những xác pháo đỏ hoe bên đường, vội-vàng mỉm một nụ cười tươi thắm..,

Cho đến những người thường ngày lãnh - đạm với đời cũng thấy náo-nức, rạo - rực, ai có biết tại làm sao ?

Phải chăng là vì Tết đả sắp đến rồi ?

Tết sắp đến rồi...

Những bức tường vôi mới quét lại, sạch-sẽ và trắng xanxát, bảo với gió đông rằng tết đã sắp đến rồi... Những nhà buôn đã bày hàng rộn-rịp bên lề đường và, trong chợ Đông-Ba những hàng hóa Tết, bày ra la-liệt.

Những tranh gà, tranh chuột in màu lòe-loẹt, những đồ chai đồ đồng sáng choang, những bánh pháo đỏ choét như nụ cười cũa cô em... bán pháo, hay như bức liền bày trước mặt một cụ già viết thuê; những bông hoa nở đầy một vườn xinh tốt, còn cái gì nữa ?..,

Có phải nói không, những đám người ồn-ào từ vùng An-cựu, Bao-Vinh, Nam-Phố đổ xô về đất đế-đô để sắm đồ « ăn » Tết ? Có phải nói không những cậu học trò được thả lòng rộn-rịp trên đường vui với những nụ cười sung-sướng ? Có phải nói không, những cô nử-sinh ngây thơ ? Có phải nói không những cô khuê-các thùy-mị, có phải nói không tất cả những cô gái Huế xinh-tươi như gì đây ? mà ngày sắp tết đả đưa ra trước mắt chúng ta với những vẻ-đẹp lộng-lẫy, tuyệt vời ?

Tết đến rồi.....

Tiếng pháo của ai đả nổ ở đầu phố. Hơi xuân ấm bao nhiêu Giòng nước sông hương xanh bao nhiêu. Cảnh đế-đô đẹp bao nhiêu.

Nhưng Liễu-Thu buồn.

Vì Liễu-Thu là người Namkỳ. Thấy cảnh đông vui, lộng lẫy, Liễu-Thu bùi ngùi nhớ đến xứ Nam-kỳ xa xa... Thấy cảnh náo nhiệt cũa những ngày Tết đến, Liễu-Thu buồn rầu nhớ đến nhưng ngày Tết ở Nam-kỳ, nhưng ngày Tết đầm ấm trong gia-đình... Cho nên Liễu-Thu buồn lắm.

Theo cha ra ở xứ Huế từ ngày lên mười tuổi Liễu-Thu, đả mười năm dài đăng-đẳng, có bao giờ được thấy giòng sông Cữu-long cuồn cuộn những ánh sáng suốt năm đâu, có bao giờ lại thấy những cánh đồng «cò bay thẳng cánh » với vài ngọn đồi mờ mờ ở chân trời, có bao giờ lại thấy ánh nắng trong tươi tắm gội trên những ngọn dừa, những đọt tre, những thẳm lúa xanh tốt đâu!

Liễu - Thu có bao giờ và không bao giờ nữa, than ôi ! được thấy lại quê hương, một túp nhà, một khóm chuối, một tàn khói, một cảnh chiều, tẩn-mạn lên vòm trời xanh ngắt... Liễu-Thu giờ không bao giờ được trông lại những cảnh yêu thương ấy. Là vì Liễu - Thu nghèo lắm. Từ ngày cha Liễu-Thu từ trần, Liễu - Thu một thân nơi đất trời xa lạ, sống cực khổ bên một người cô « họ xa » chẳng khi nào biết được quê-hương nàng.

Cho đến ngày nay, nàng phải đi may mướn cho một bà công-sứ. Nàng phải tự xây dựng lấy cuộc đời tuy nàng mới hai mươi tuổi đầu, than ôi! Mấy năm về trước, nàng cũng đã có ý-định trở về Nam - kỳ xa - xa mịt-mờ trong sương khói kia thăm mẹ già tựa cửa trông con...; nhưng nàng, lúc ấy, còn nhỏ tuổi quá, vã lại, thân gái dặm trường...

Bây giờ nàng đã hai mươi tuổi rồi, nàng đả lớn, đã khôn rồi mà mất mẹ già ở đất Namkỳ xa-xuôi, từ ngày chia rẽ ấy, có còn theo dỏi dấu chân cũa nàng ở tận phương-trời không?

Cho nên, sáng hôm nay, Liễu-Thu buồn. Liễu-Thu nhớ Namkỳ quá. Ở đâu, Liễu - Thu cũng thấy đôi mắt dịu dàng cũa Nam-kỳ yêu-qui nhìn mình âu-yếm. Phải chăng đấy là đôi mắt cũa người mẹ nhìn con ?

Tết sắp đến rồi. Pháo nổ vang ở góc đường. Liễu - Thu càng nhớ Namkỳ. Liễu-Thu nhớ Nam kỳ với những ngày Tết huy-hoàng và tráng-lệ. Liễu-Thu nhớ đến những bánh ngọt ăn ở một cái Tết nào xa lắc xa lơ trong dĩ-vãng mà hương-vị say - sưa còn lưu lại ở tâm-hồn. Liễu-Thu nghe tiếng pháo nổ như dư-âm văng vẳng của những tiếng pháo nổ tự bao giờ... ở đất Namkỳ xa xa...Liễu-Thu nhớ đến những ngày Tết đầm - ấm, thân - yêu trong gia - đình, dưới gối mẹ già,.. với những bánh mứt dưa hấu trong ngày ấy ngon ngọt bao nhiêu !

Nhưng từ ngày ấy, xa-xôi, đất Nam-kỳ biến hình trong mây khói. Nam-kỳ, xa-xa, huy hoàng trong ánh nắng. Nam-kỳ, tráng-lệ, trong những ngày Tết xa-hoa. Ôi ! Nam-kỳ, cã một cái tên đẹp đẽ và yêu-qui, cã một mảnh hồn đất nước thiêng-liêng như đến chiếm cả tấm lòng Liễu-Thu, sáng hôm ấy, khi Huế vươn mình thức giậy rộn-ràng và tươi-tỉnh với tiếng gọi thiết-tha « Tết sắp đến rồi ! »

Liễu - Thu vào phòng làm việc, cặm-cụi đan cho rồi chiếc áo len mà tâm hồn nàng đề cả vào đất Nam-kỳ, xa xa...

Lúc xong việc về nhà người bạn gái đồng sở, Liễu-Thu nẩy ra được một ý nghĩ.

Liễu thu dành dụm được ít tiền, định Tết năm nay may cho mình một cái áo « tân thời » để đua chị, đua em. Nhưng bây giờ đây, hồn quê rộn rực trong tâm can, Liễu Thu đả nghĩ lại rồi... Liễu Thu có may áo làm gì nếu Liễu Thu được về, được về với Nam-kỳ xa xa... Liễu Thu được về ? Mà sao lại không, nếu Liễu Thu muốn ? Liễu Thu sẻ đến sỡ xin bà chũ một tháng lương trước, bà sẽ cho nàng mượn ngay, vì bà yêu Liễu Thu lắm. Liễu Thu sẻ có đũ tiền xe để trở lại đất Namkỳ xa xa. . .

Nhứt là nghe những lời âu yếm, yêu đương cũa hai mẹ con người bạn đồng sự bàn tính về Tết, Liễu Thu càng thấy lòng mình nao nao, bồi - hồi tưởng nhớ quê - hương và thân mẫu. Liễu-Thu càng thấy mình cô-độc. Liễu-Thu càng nhớ đến mẹ già ở tận nơi đâu ! Nàng tự nhũ :

— Ta sẻ về Nam-kỳ... Ô Nam kỳ đẹp biết bao nhiêu ! Ta sẻ về với mẹ ta. Rồi ta sẻ đòi cho được một cái áo mới, như ngày nào..., ta sẻ thấy mẹ ta, nghe tiếng mẹ ta và nhìn đôi mắt hiền từ của mẹ ta ! Ta sẻ đưa hai má cho mẹ ta hôn, và ta sẽ được nghe «con tôi ngoan quá!»

Nghỉ đến đây, Liễu-thu sung-sướng quá, phá lên cười dòn-dã như một đứa trẻ con.

Buổi chiều hôm ấy, Liễu-thu đến sở xin bà sứ đầm cho vay một tháng lương trước để về nhà « ăn Tết ». Bà chũ thuận ngay. Tối lại, nàng đi hỏi xem tiền xe bao nhiêu thì nàng vừa buồn vừa tủi vì giá tiền xe lên một cách bất-ngờ. Nàng có đũ tiền đâu, để về ?

⁂

Liễu-Thu kể đến đấy, ngừng lại, mắt đượm buồn. Đoàn xe lữa Hànội—Saigon, đến ga Huế, rít một tiếng còi lanh lãnh. Liễu-Thu gạt một giọt lệ, lăn tròn trên má phấn, thở dài..,. Dư âm tiếng còi còn văng-vẳng trong đêm trường hiu-quạnh và trong lòng nàng....

Tên bồi rót rượu vào ly rồi yên lặng đứng nhìn với đôi mắt háo-kỳ. Bàn bên cạnh, một bọn người vây quanh mấy cô vủ-nử, cười nói tưng bừng.

— Tết đến rồi ! Vui lắm phãi không các em ?

— Vui, vui lắm ! Tết vạn tuế, vạn tuế !

Rồi cả bọn cụng ly cười như pháo nổ.

Hôm sau, Liêu-Thu đến sở mặt buồn rười rượi. Mấy cô bạn đồng sở ngạc-nhiên thấy nàng già đi nhiều lắm, họ có biết đâu Liễu-Thu đã khóc suốt đêm dài.

Công việc đối với nàng thành ra lạt lẻo quá ! Nàng làm cho cho có, mà đôi mắt rầu rầu trong trí đang theo dỏi hình bóng Namkỳ xa xôi...Mấy anh bồi bếp trong nhà bà chũ rảnh việc đến kiếm chuyện nói phiếm với các cô «khâu đầm». Người nào người ấy đều vui vẻ, sự sung sướng hiện lên trên nét mặt. Vì, cã năm làm lụng kham khổ, chĩ có những ngày Tết là có thể cho họ những ngày rảnh rang và vui thú. Vì cã năm xa cách nhau,chĩ có ngày Tết là có thể hội hợp những người thân-yêu họ một cách đầy đũ. Vì, cả năm chỉ có ba ngày ấy là được ăn ngon, mặc đẹp, vui chơi thỏa-thích. Với những linh-hồn dãn-dị như họ, sự vui sướng cũng thành ra dẫn-dị, dễ tìm. Bao nhiêu những sự sầu, đau, khổ, nhục mà họ phãi chịu đựng trong đời đều xóa-nhoà cả đi với ngày Tết đến, với tiếng pháo nổ, với món ngon lành hay với con bài, đám bạc.

Dân An-nam có tiếng là nghèo khổ, nhưng trong ba ngày Tết ai cũng có vẻ tự phụ mình sung-sướng nhất trần-gian. Lấy cái Tết của dân An-nam đi là bắt họ phải sống một cuộc đời hoàn toàn khổ-sở.

Cho nên ai ai cũng vui sướng vì Tết. Họ vui sướng quá khiến ta thèm cái vui dễ-dàng và hồn-nhiên cũa họ. Một cậu bồi trong bọn vừa cười, vừa nói :

— Tết năm nay, tôi phãi về nhà tôi, ở tận Bắc-kỳ. Ô Tết ở Bắc vui hơn ở đây nhiều. Thịt mở nầy, dưa hành nầy, liễn, pháo, đình đám, hội hè, thôi thì đủ thứ !

Một cậu khác ranh-mảnh :

—Ở lại Huế mà xem các «tiểu thơ» họ ăn Tết. Cái Tết của họ bằng mười cái Tết của mình !

Ô HÔ! MẶT-TRẬN BÌNH-DÂN

Trời, ta đừng làm như anh Trần Trọng-Từ nằm há miệng dưới gốc cây chờ trái rụng xuống mà ăn

THẾ là Mặt-trận Bình-dân bên Pháp tan rả. Ta cứ xem Nội-các Chautemps số 2 bây giờ tổ-chức rộng những đảng-viên Cấp-tấn, mà trong đó có những người có tư-tưởng chánh-trị hơi thiên về Hữu, như ông Albert Sarraut và ông Théodore Steeg, tổng-trưởng Thuộc-địa. Không có một ông Xã-hội nào dự vô. Lại xem Nội-các Chautemps được cái kỷ-lục quán-quán với số trên 500 nghị-viên bỏ thăm tín-nhiệm, lẽ tự-nhiên trong đó có phe trung-ương và ít thăm phe Hữu tán thành mới được nhiều như thế. Hai cái hiện-tượng ấy đủ chỉ tỏ ra Mặt-trận Bình-dân dầu chưa tan rã thiệt, thì củng như là tan rã rồi. Có còn chăng chỉ là cái hư-danh vậy thôi.

■

Ai giết nó!

VẪN biết có nhiều nguyên-nhơn xa gần, nhưng ai củng phải nhìn nhận có một nguyên-nhơn là đảng cọng-sản «già rèo đứt giây».

Thiệt vậy, các ông đồ-đệ Staline làm lớn quá: chưa chi các ổng đả muốn áp-đảo người ta phải làm theo mình, các ổng đòi hỏi cái nầy, bắt buộc cái kia làm như muốn độc-đoán chánh-quyền không vậy không được. Một đàng, tuy mặt trận Bình-dân có cho giai-cấp lao-công được hưởng ít nhiều sự cải cách, nhưng không phải họ được toàn-lợi, vì một đàng khác họ cũng phải chịu thiệt hại không phải nhỏ. Ví dụ giờ làm có rút, đồng lương có lên, nhưng mà họ phải chịu giá sanh hoạt mắc mỏ hơn nhiều, đến đỗi lợi bất cập hại.

Lần lần dư-luận phải chán Mặt trận Bình-dân, giai cấp lao-công củng phải thất vọng vô số; đến ngay giữa Mặt trận Bình-dân các đảng khác củng thấy không chịu nổi những sự yêu sách của đảng Cọng-sản muốn làm anh hai tất cả người ta.

Chúng tôi nhớ lại ở xứ mình năm kia, trong cuộc hội hiệp tổ-chức Đông-dương Đại-hội, cũng vì các ông đồ đệ Staline kéo tràn vào trong ủy-ban muốn dành lấy hết địa-vị, sáng kiến, muốn ỷ số đông để độc-đoán và áp-đảo những phần tử khác, cho nên mới có sự chia rẽ rồi thất bại chớ gì!

■

Thôi ta đừng nghễn cổ chi nữa mà mỏi

BAO nhiêu những sự cải-cách ta trông mong vô Mặt-trận Bình-dân gần 2 năm nay, trong mười phần chưa thấy thực hiện được một, thì bây giờ M. T. B. D. đã hấp hối qua đời. Hỡi ôi thương thay!

Nhiều việc gọi là được sữa sang thay đổi, chẳng qua cũng như chuyện đại xá chánh-trị phạm, là những ân-điển lưng chừng.

Đối với thuở còn M.T.B.D. và có người nổi tiếng rộng rải như ông Marius Moutet còn vậy, huống chi bây giờ với một Nội-các rộng đảng viên cấp-tấn mà trong đó phần nhiều là các ông không có tư tưởng như M.T.B.D. thì mình còn trông nổi gì!

Một người bạn mới tiếp được bức thơ của bà Andrée Viollis viết ở Paris bửa 22 Janvier, củng nói như thế.

Khỏi cần phải có thơ cũa bà Viollis, những người hơi có tiến-kiến ở đây cũng đả biết từ trước vậy rồi.

Ta chĩ còn có việc tự lo trau dồi sữa sang lấy ta rồi mọi sự cải cách cần dùng tự nhiên phải có, bất cứ với đảng phái nào cầm quyền ở bên Pháp.

Hỡi nào chúng tôi vẫn chủ-trương thuyết đó, người ta chê cười chúng tôi là thủ-cựu nọ kia, bây giờ chúng tôi tự an ủi rằng mình không lầm.

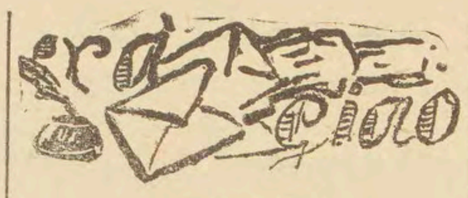

TÂN-HÔN

CHÚNG tôi được tin mừng rằng hôm 28 Janvier bà Huỳnh-ngọc-Hồ, nghiệp-chủ ở Vũng-liêm đả thành lễ vu-quy cho lịnh-ái *Suzanne Đoàn-ngọc-Hoa* kết duyên với M. *Jean Dauplay*, con trai ông J.J. Dauplay, chánh tham-biện trí-sĩ, tứ-đẳng bắc-đẩu bội tinh.

Bổn-báo có lời trân-trọng chúc mừng tân-nương và tân-lang sắt-cầm vĩnh-hảo, Pháp-Việt nhứt gia.

MAI

TÂN-XUÂN

NHƠN dịp năm mới xuân về, tôi có mấy lời trân trọng kính chúc chư vị thân-bằng trí-thức ở Lục-châu cùng chư-vị độc-giả báo «*Mai*» đả sẳn lòng chiếu-cố tôi trong dịp đi cỗ-động ở Bắcliêu Camau mới rồi, năm nay được mọi sự hạnh-phước.

Thạnh-tình cũa chư-vị đối với tôi, tôi cãm-động và ghi nhớ luôn luôn.

Sau mười bửa nghỉ tết chào xuân rồi, lối mùng 10 trở đi, tôi lại bước chưn lên đường phận sự, đi viếng các bạn củ ở Lục-châu, xin chư-vị vẫn sẳn lòng chiếu cố tôi trân-trọng cảm tạ trước.

Nay kính
NG-VĂN-CHÍNH
dit THÁI

TIN MỪNG

Chúng tôi lấy làm hân hạnh tiếp được tin chị Nguyễn-văn-Trung dit Quảng là Điền chủ ở Vĩnh trường (Long-mỹ) mới sinh đặng một đứa cháu trai.

Vì phận sự buộc ràng, nên có mấy lời trước mừng anh chị sau chúc cho cháu lớn lên sẽ là một người hoàn toàn cũa đất Việt.

Mme et M. Lê-ngọc-Thẽ
dit Cầm
Propriétaire Long-mỹ Hòa-an

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

Vừa đảm chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng, có hy vọng trúng một số vốn lớn đây là vé mới cách thức P mà

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Hội tư bổn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard VII ở THƯỢNG-HẢI
Hãng chánh ở Đông-pháp: 26 đường Chaigneau SAIGON
Sở thương mãi Saigon 20
giúp cho qui ngài đặng gầy ra số vốn

400 $	mỗi tháng đóng	1 $ 00	5.000 $	mỗi tháng đóng	12 $ 50
500	—	1 25	6.000	—	15 00
1 000	—	2 50	7.000	—	17 50
1 500	—	3 75	8.000	—	20 00
2 000	—	5 00	9.000	—	22 50
3 000	—	7 50	10.000	—	25 00
4 000	—	10 00			

Vé bầy đặng lãnh vốn mục-đích (từ 400 $ tới 1.000 $) bởi cuộc xổ số hằng tháng. Bầy là khi mảng hạn (25 năm) nếu vé không đặng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đặng dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua. Bởi vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ đặng lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng đặng lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM
của
Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

ĐỔI CHỮ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐẶNG VAY 90 %, số giá chuộc về.
ĐƯỢC BẤT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 Déc. 1937 gần..... 554 000 $
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65 000 $

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT KIỆM
của
Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: **1.700.000 $** || Động-sản và bất động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936..... **2.339.121 $ 43**

MUA VÉ HAY HỎI ĐIỀU-LỆ XIN DO NƠI:

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Chi ngánh: SAIGON, đường Chaigneau;
HANOI, 8 ter Phố Tràng thi;
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp.

THEO tin một tờ báo tây mới đăng hôm trong năm, thì qua tháng Mars nầy quan Toàn-quyền Brévié được Chánh-phủ Paris triệu về làm chức Pháp-quốc đại-sứ ở nước Anh. Vì tình-trạng Viễn-đông càng ngày càng thấy nguy hiểm, hai nước Anh Pháp cần phải hiệp tác đề-huề, mà ông Brévié trọng trấn Đông-dương trút năm nay đã rõ biết thời-cuộc, cho nên Chánh-phủ Pháp muốn uỷ-thác ngài lảnh chức ngoại-giao quan-hệ ấy.

⁂

CHỪNG đó, cái ghế Toàn-quyền Đông-dương sẽ trống, một là ông Varenne trở qua, hai là ông Châtel được lên kế-nhậm không chừng.

⁂

SAU cuộc thao-diễn Hải-quân ở Vủng-tàu và Cam-ranh hôm cuối tháng mới rồi, nhà nước thông-cáo cho dân-gian biết rằng công cuộc phòng thũ bờ biển xứ nầy đã thí-nghiệm xem ra vững vàng chắc chắn lắm.

⁂

KHÔNG hiểu sao hôm tháng Janvier, các báo ở đây đều đăng tin rằng con trai ông tổ Trung-hoa Dân-quốc là *Tôn-Khoa* sang Mỹ-cống mình đây rồi ra Vủng-tàu ở đễ chờ xem tập trận. Cách ít bữa cũng các báo tây nói *Tôn-Khoa* có việc cần kíp bên Tàu kêu về, không thể chờ xem tập trận được.

Trong lúc đó các báo Tàu trong Cholon tuyệt nhiên không nói đến. Nghĩa là không có *Tôn-Khoa* sang Saigon. Nếu quã có thì chắc Hoa-kiều đã đón rước và yến tiệc linh đình chớ.

Vã lại xem báo bên Tàu cũng trong thời kỳ đó thì đều nói *Tôn-Khoa* được cử làm đại-sứ Nga, sữa soan xuống tàu. Vậy thì cái tin *Tôn-Khoa* ghé Saigon hồi giữa tháng trước thật hay hư, không hay có?

nhà vẽ hình
nguyen van khuong
440 QUẢNG ĐÔNG CHOQUAN 440
TRƯỚC GARE JAKAREO CHOLON
KHÔNG GIỐNG GỞI TRẢ LẠI

hình nửa thân	hình nguyên
0m50×0m60	0m60×0m80
màu đen	màu đen
3$,50	9$,00

ở xa gởi (Contre Remboursement) không tính tiền gởi

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng «SỮA MẸ BỒNG CON» là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẳn nhiều cô mụ, có bằng cấp để tiếp quí bà quí cô, và chĩ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quí bà quí cô gởi thở hỏi.

CUNG VÌ CHUYỆN HOA NHAT

TÁO-QUÂN *đại chiến* QUAN-CÔNG

(TIN RIÊNG CỦA BỔN-BÁO PHÁI-VIÊN)

BỮA 28 tháng chạp rồi, vốn chưa phải chính ngày Táo-quân trở về hạ-giới, thế mà Táo-quân nước Nam đã ở trong Thiên-đình ôm kẹp da bước ra, lật đật leo lên xe máy để về, Quan-Công vừa đi tới, đón hỏi :

— Uã, sao năm nay nhà ngươi về chầu rồi sớm, có chuyện chi vội vàng dử vậy?

Táo-quân đáp lễ và nói :

— Tôi đả dâng đơn từ chức, giờ lật đật xuống hạ-giới sắp đặt va-ly để về bên Tàu ra đánh nhau với Nhựt, vì chẳng nói thì ngài cũng dư biết tôi xưa ở bên Tàu phụng mạng Thượng-đế phong qua nước Nam làm chức Táo-phũ thần-quân, chớ vốn nước Nam đâu có. Còn ngài cũng là người có tổ-tích Trung - quốc như tôi, sao nỡ điềm nhiên để cho tổ-quốc bị xâm-lăng quá như bây giờ mà ngài không xách thanh-long-đao xuống trợ - chiến Tưởng-giới-Thạch kia. Chuyện Hoa-Nhựt quyết chiến 6 tháng nay, các báo đăng rùm, lẻ nào ngài lại không biết. Nếu ngài không đọc báo, thì chú Châu - Xương mặt lọ nghẹ kia hay ra chợ tìm nhậu mồi ngày, thế tất củng nghe thiên hạ xầm xì mà về nói cho ngài biết, có lý nào không ?

Quan - Công vuốt râu dài thước rưỡi :

— Biết lắm chớ, vã lại nhơn-dân Tàu cũng có dâng sớ cầu khẩn, nhưng tôi phiền họ lắm, không thể giúp được ! Ai đời là người anh hùng, trung can nghĩa khí như tôi vầy, lại là người tiền-bối cũa chúng, mà chúng khi-dể tôi thới thậm;chúng họa đồ hình tôi và Quan-Bình với Châu-Xương, rồi đem bày khắp đầu đường xó chợ bán ít cắt bạc. Khả ố nhứt là lúc mua bán ấy, có khi bị phải kẻ mua bất nhả muốn mua cho rẽ, kiếm chuyện chê bai đủ thứ, phạch tương ra chĩ ngay mặt ba đứa tôi mà nói : « *Nào là mặt nầy xấu quá. mặt kia coi quạo quọ, nào là mình to đầu nhỏ coi không đặng, bộ-tịch ngó không oai, con mắt gì bét chẹt, màu mè tệ quá, mặt đỏ mà làm tái lét, in như mặt đờn bà đau máu, vậy mà đòi bán ba cắt không đáng, thôi hai cắt rưỡi đó bán không: chớ thêm một su nữa cũng không thèm mua.* » Đó, ngài nghỉ giùm, có tức chết không ? Thiếu chi đường thủ lợi, mà chúng lại đem hình tôi ra cho thiên hạ chê bai như thế.

Táo-Quân.—: « Tuy vậy chớ chúng cũng cung kính, thờ phượng cúng quảy ông quanh năm mà.

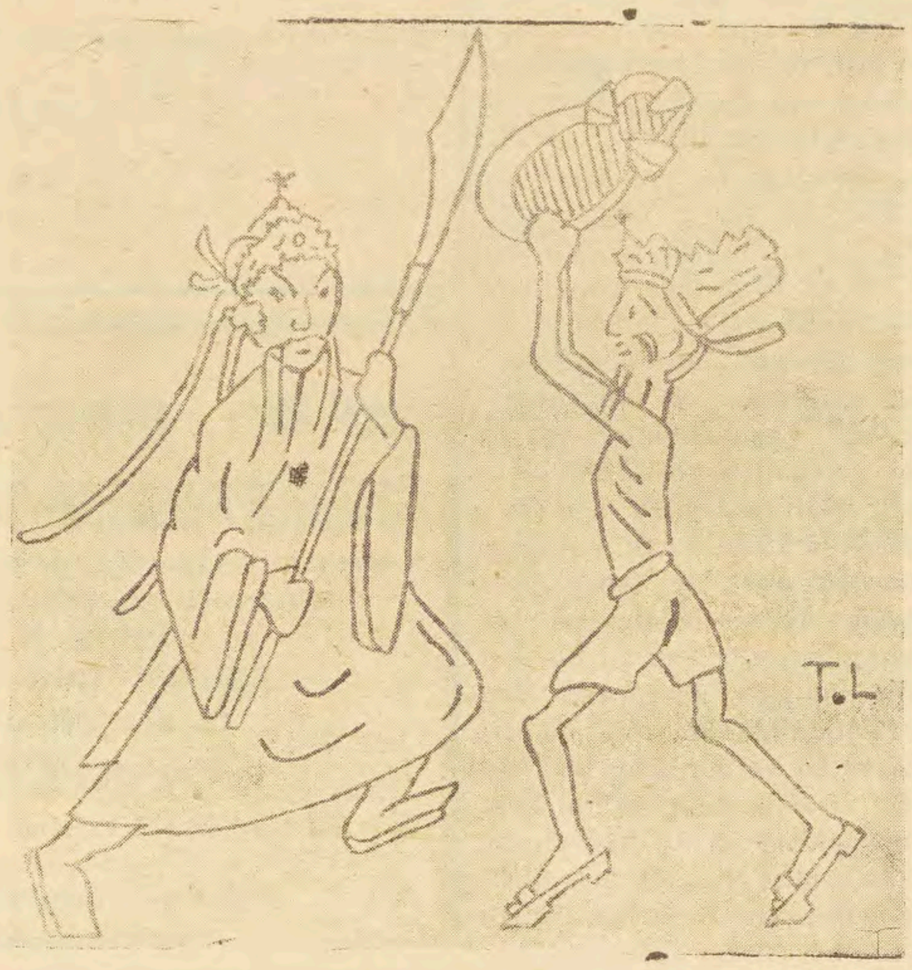

Quan-Công. — « Ai cầu chúng cung kỉnh ma lại làm việc mâu thuẩn như thế ? Vã lại củng không cung kĩnh nửa, ấy là chúng đem tôi ra mà lợi dụng một cách dối giả đặng thũ lợi đó thôi.

« Bởi vậy tôi dóa lắm. Trối kệ chúng, dầu Nhựt - bổn có chém giết hay chinh phục rào nước Tàu củng đáng tội. »

Táo Quân.—« Nầy Quan-mỗ, ngài nói vậy sao đúng, ngài hẹp lượng lắm, ngài chấp-nhứt chi cái chuyện nhỏ ấy, mà đi bỏ nghĩa vụ to, nở lòng nào để cho nòi giống mình bị kẻ cường địch dày bừa như rơm rác, mà mình lại yên tâm tọa hưởng khói nhang thờ phượng cho đành. Người kiến thức họ còn coi ngài ra cóc chi ? Tôi đây tài lực có bao nhiêu, sao biết nóng lòng vì chỗ quê - hương sanh-trưởng, nay tôi dẹp bỏ công danh phú quí, từ chức hồi hương để ra trận giúp nước ; như vậy mới không hổ với đời chớ.

Quan Công (giận quá). — Chó chết, sao ngươi dám miệt thị ta ? Ngươi biết một, không biết hai, ngươi đâu rỏ trời phạt người Trung-quốc thuở nay chăng những bán ta mà thôi, bất kỳ thánh thần nam nử nào họ cũng bán hết. Rồi đây mai mốt có lúc họ sẽ bán tới trời chớ chẳng không. Vì đó mà Thượng-đế mới cho Nhựt-bổn qua chinh phục, đặng sữa đầu óc họ lại cho biết thân một cấp chơi, có vậy họ mới phát phần tự cường được. Còn ngươi nói phách lối cho rơm, cho đở mất cở, rằng từ chức Táo-Quân ở xứ Việt - nam đặng về Tàu giúp nước.

Ngươi loè ai đặng, chớ ta thấy rỏ ràng, bây giờ trình độ chúng dân Việt-nam đã trỗi lên rồi, họ đâu còn tin tưởng cái mặt lọ nghẹ của ngươi nửa ; họ coi ngươi không ra gì ráo, không ngó ngàng đến ngươi, để cho chết đói lòi ba sườn, dầu ngươi có ở lại nữa thì chịu sao nổi mà không về xứ. Muốn tránh tiếng cho đở nhục, lại làm bộ mặt anh-hùng nhân nghĩa, xin từ chức về Tàu đánh Nhựt. Bộ tịch ngươi như con cò ma, về bển mà làm gì nên chuyện, không đủ cho cơm Nhựt thì phải, lại dám nói lớn lối với ta. Đi mau, *phú moa la căng*, không thì cây thanh-long-đao nầy không vị cái đầu lừa ngươi đâu. »

Táo-Quân (nổi nóng). — Chú mặt đỏ râu dài nầy làm phách, dữ a ! Cả thảy người Tàu đều biết kháng địch cứu quốc, chỉ có ngươi vẫn ngồi chễm chệ trên ngai mà hưởng nhang khói. Chắc là ngươi già yếu quá rồi xách cây thanh-long-đao hết nổi, và lại sợ súng đại-bác 75 nó bắn cho bay hồn mất vía, mới mượn cớ trách móc người Tàu để tránh nghĩa vụ đầu quân cứu quốc phải không ?...

. . .

Nóng giận quá, Táo-quân nói rồi dơ cà-ràng lên mà đánh, Quan-công hươi thanh-long-đao ra, vừa toan vận hết thần-lực những lúc « quá ngũ quan trảm lục tướng » ngày xưa mà lấy đầu Táo - quân đi cho rồi, nhưng vừa nghe có tiếng quát tháo :

— Ải-ải ! Hai mi không được vô lễ. Đây là thiên-môn chớ không phải chiến trường nghe không ?

Ấy là tiếng Ngọc-đế ban quở. Táo-quân và Quan - công vội vàng đi bẻt mỗi người một nơi.

THIÊN-LIÊN

PROFESSEUR AMIL

Chuyên-môn coi tay, đoán số, làm bùa phép bí tàng bên Ấn - độ

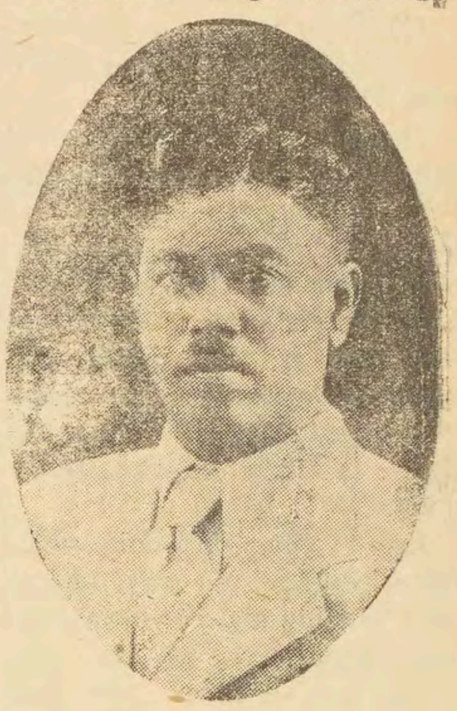

Le 20 Decembre 1937

Monsieur H. H A. AMIL

Professeur 164 rue Mác-Mahon
SAIGON

Thưa ông,

Tôi lấy làm cám ơn ông coi chỉ tay và đoán vận mạng cho tôi thật không sai một mảy.

Thật đáng khen sự mầu nhiệm của ông. *Nay kính*

LÂM-NGỌC-BÌNH
Propriétaire Baclieu

Muốn vừa lòng công chúng đến xem, từ nay xin tính giá 3p.00 coi suốt đời.

SƯU - ĐỘC - BÁ - ỨNG - HOÀN

HIỆU **ÔNG - TIÊN**

CÓ TRỊ ĐẶNG TẬN GỐC TUYỆT NỌC CÁC CHỨNG BỊNH PHONG - TÌNH KHÔNG ?

Xin coi nguyên văn bức thơ cũa :

QUAN NHỊ - PHẨM
HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH
Ở TRIỀU - ĐÌNH HUẾ

« Tôi và gia quyến tôi thường dùng « thuốc ÔNG - TIÊN quả có nhiều thứ « hiệu nghiệm. Như thuốc Ho. Thối « nhiệt Tán, thuốc Tiêu-xổ, v. v... mà « nhứt là thuốc SƯU - ĐỘC - BÁ - ỨNG- « HOÀN tôi lại thường mua giúp cho « người thân thuộc tôi dùng quả hiệu « nghiệm như lời quảng-cáo ».

NGUYEN-XUAN-THANH
NHỊ - PHẨM - HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH

Bao nhiêu đây, qui Ngài thấy rõ sự công hiệu chắc chắn của các thứ thuốc hiệu ÔNG-TIÊN mua dùng khỏi lầm lạc

Có bán lẻ khắp nơi chi-cuộc ÔNG-TIÊN Saigon, 228 Rue d'Espagne, Chợlớn, 59 Bd Tổng-đốc-Phương, Dakao, 186 Bd Albert 1er, Pnompenh, 57 Ang-Dương

Savon TRÁI-THƠM

HIỆU THÁI-PHONG

72 % dầu — *186 Quai de Belgique -:- Saigon*

Một cậu thứ ba:

— À nầy, chị Vinh, chị Cúc, chị Thơm, chị Trâm có về nhà quê ăn Tết không hay ở lại Huế ăn Tết với nhân tình?

Cô Trâm cười:

— Cái anh nầy kỳ quá! Còn anh thì sao?

Họ đang vui chuyện thì «ông chũ» bước vô. Ai nấy đều nín thin-thít. Các cậu bối, sự lo-lắng, sợ-sệt lộ ra nét mặt, đều lãng tránh hết.. Khi họ đi rồi, Liễu-Thu càng thấy buồn thấm-thía hơn, vì, thường thế, khi người ta đau khổ mà thấy người khác cười đùa với nhau thì người ta thấy đau-khổ, lẻ-loi thêm.

Các cô cũng lo-lắng nhìn nhau. Nhưng hôm nay, không hiểu sao ông chủ có vẽ vui hơn mọi ngày. Là vì, bà chủ mới xuống tàu về Pháp, nên ông được «rảnh chân», «rảnh tay» hơn. Ngài dịu-dàng nhìn các cô gái, rồi vuốt bộ râu dê hung-hung, ngài bập-be vài tiếng Annam:

— Cho nghỉ việc mà ăn chơi đi. Gần Tết rồi.

Rồi day về phía Liễu-Thu, ngài nhìn chòng-chọc vào ngực cô khiến cho cô thẹn thuồng phải cúi mặt xuống. Ngài hỏi nàng một dọng mà ngài cố làm cho hết sức dịu-dàng:

— Còn cô em. Tết đến nơi không vui như người ta, sao lại buồn như thế?

Liễu-Thu lúng-túng:

— Dạ, bẩm quan...

Ông chũ lại âu-yếm hơn:

Quan gì? Thấy cô em buồn, tôi thương hại...

Nghe lời nói ngó cập mắt ông chủ, Liễu-Thu hơi hiểu cái dụng ý của ông ta ở đâu rồi.

Chiều hôm ấy, khi ở phòng làm việc ra về một mình sau chót, Liễu-Thu gặp ngay ông chủ đứng chờ cô ngoài thềm. Ngài cười híp cả đôi mắt lại:

— Thế nào? Có ưng không, đi kiếm chỗ giải buồn với tôi, tôi cho...

Nói xong, ngài xòe mười ngón tay nung núc những thịt đưa trước mặt Liễu-Thu.

Liễu-Thu bối-rối và ghê tởm, bước rảo cẳng ra ngoài cửa.

Nhưng ra đến ngoài đường hôm ấy là hăm-bảy tháng chạp rồi, thấy người ta vui-vẻ, rộn-rịp về công việc sắm tết, Liễu-Thu lại thêm buồn, và lại hối-hận. Nàng tự hỏi sao chẳng nhận lời ông chủ, lấy mười đồng bạc để về Nam-kỳ yêu-quí thăm nhà và ăn Tết cho thỏa lòng ước mong.

Rồi bất-giác, nàng lại chứa chan tưởng nhớ đến xứ Namkỳ, đến mẹ nàng, đến chiếc áo mới, đến nụ cười và cái nhìn đầy những lệ của người đàn bà hiền từ ấy khi thấy con về ngoài ngõ với mùa xuân...

Liễu-Thu hối hận vì lúc nãy không nhận lời. Bây giờ nàng mới thấy tiền là một sức mạnh vô cùng có thể làm rung cả con tim, khối óc của người đời.

Nhưng may, tối hôm ấy ông chũ sai tên bồi ông lại tìm nàng nói nhỏ và bảo nàng đi, đút vào tay nàng mười đồng bạc, thì nàng đi ngay, không do-dự.

⁂

Liễu - Thu ngừng nói, đưa khăn tay lau mấy giọt lệ lóng lánh ở bên mi mắt. Nàng thở dài, đứng dậy buồn rầu trông ra ngoài. Bên ngoài, trời đổ mưa rào - rào. Đường vắng và dài. . . Vài ngọn đèn điện âm-thầm để nhỏ những giọt lệ sáng, lạnh-lùng....

Lạnh-lùng, làn gió may lùa vào phòng... Liễu - Thu rùng mình, đưa tay đóng cửa lại rồi ngồi xuống.

Tôi hỏi nàng:

— Em lạnh? Cognac nhé?

Nàng khẽ thở dài, không đáp.

Tôi gọi:

— Bồi, hai cognac...

Nàng cau mặt và lắc đầu:

— Em không nống.

Tôi ngạc nhiên:

— Vì sao?...

Với giọng nói nảo nùng đau-đớn:

— Vì tối hôm ấy, «hắn» cho em uống cognac. Em uống như thế, không suy-nghĩ, không sợ-sệt. Em không ngờ rượu lại là thứ dơ-bẩn đến thế...

Trong phòng riêng của một nhà hàng kia, ông chủ nói thì thầm bên tai Liễu-Thu những gì, Liễu-Thu cũng chẳng biết nữa, đến lúc hắn móc túi lấy ra một xấp giấy bạc nửa dúi trong tay nàng và dỗ nàng uống một ly rượu cho khuây khoả nỗi lòng, nhưng mà nàng cũng chẳng hiểu vì sao lúc đó nàng lại nghe lời hắn, có lẻ vì nàng nghĩ thêm mười đồng hắn cho nàng lúc tối không đủ cho nàng về. Cho nên, nàng theo hắn, không lo-ngại, không sợ-sệt... cho đến lúc hắn ép nàng uống một ly cognac, cho đến lúc...

— Rồi, từ đó em sa lần vào đường trụy-lạc. Em thôi «khâu đầm» nên phải đi «nhẩy» để kiếm tiền. Thân em, ngày nay, đã thành một thứ đồ chơi của bao người.

Liễu - Thu nói với tôi một giọng hầm hừ tức tối, nhưng rồi nàng lại ngồi lặm thinh, lạnh lùng.

Tôi hỏi:

— Thế rồi, em không về Nam nữa hay sao?

Nàng ủ-rủ:

— Em có còn dám nhìn quê hương em, nhìn mẹ già em, nữa đâu! Thân em đã ô-uế rồi, linh hồn em đã ô-uế rồi, còn gì...

Cho nên, Namkỳ xa xa đối với em chỉ là một ảo ảnh. Em có còn dám trông mong thấy làm gì quê-hương em, mẹ già em! Một làn nước cuồn cuộn những ánh-sáng, một cánh đồng bát ngát, một nếp nhà, một khóm chuối, một luồng khói uốn bên nền trời xanh, một bà mẹ hiền, một cái nhìn một nụ cười dịu dàng, âu yếm, những cái ấy đẹp đẽ bao nhiêu! Nhưng bây giờ, còn gì với em?

Em không ước mong, không đợi chờ gì nữa, nhưng mà những hình ảnh yêu thương kia có bao giờ phai được trong tâm hồn em.

Cho nên, ngày nay, trong những đêm buồn như thế nầy, em ngồi yên-lặng nghe gió đông thổi dài bên hè vắng, lòng em ngậm-ngùi như nhớ-tiếc một cái gì, một cái gì như một tâm-hồn.

Cho nên ngày nay, trong những giờ hiu-quạnh, tiếng còi xe lửa rít văng-vẳng trong đêm trường đối với em là một sự xé lòng chua xót... Một chuyến xe, một chuyến xe lại một chuyến xe, biết bao nhiêu chuyến xe đêm đã qua Huế rồi đi... đi biền-biệt, biết bao nhiêu đêm sầu-não đã lần-lượt đi với thời-gian, em ngồi nơi đây trong gian phòng nầy tuy ồn-ào, mà em nghe vắng-vẻ lạ thường, em đau đớn lặng nghe dư-âm của tiếng còi dật-dờ như kêu réo tâm-hồn em, và trí em mơ màng như ngó thấy rỏ-ràng đoàn xe lửa đang chạy phăng phăng trên đường thiên-lý giữa đêm tối tịch-mịch, ấy là đoàn xe về đất Nam-kỳ xa xa... Phải chi em là đoàn xe ấy...

Cho nên những chiều thu buồn, em nhìn ra chân trời mịt-mờ xa, cố theo dõi hình ảnh của nước non quê nhà và gởi tâm hồn cho ngọn gió lạnh - lùng mang về cho mẹ già ở nơi muôn trùng mây nước, ở đất Namkỳ xa xôi... Phải chi em là gió thu...

Mà sao em lại chẳng phải là gió thu, sao em lại chẳng phải là con én lạc đàn, lẽ-loi bay, một chiều, về tận phương Nam, kia nhỉ?

Gió thu thổi về phương Nam, chiếc én bay về phương Nam, lòng em biết có theo gió thu và chiếc én bay về phương Nam được không?...

Tiếng pháo nổ ở đâu thế? Sắp Tết rồi, hỡ anh? Tết đến đem những người chồng về cho vợ, đem những người con về cho mẹ. Nhưng Tết đến có khi nào than ôi! đem được đứa con tội-lỗi nầy về cho quê hương, cho mẹ nó đâu?...

⁂

Và đêm nay, một đêm giao thừa, tôi viết lại cuộc đời của Liễu-Thu để cho gió, cho mây, cho tiếng phao nổ và cho xuân về đem lại cho những cõi lòng trống lạnh một tí ấm áp của tình thương.

Trời lạnh. Ngoài đường, một chiếc xe nhà lượn qua. Tôi thấy người mẹ cầm chiếc áo len quàng lên vai cho cô gái bé ngồi bên đang nũng - nịu mỉm-cười.

Người mẹ hỏi: «Có ấm không con?»

Cô bé đáp: «Ấm lắm mẹ ạ!»

Và tôi chẳng biết chiếc áo len sưa - sớt và vụng-về mà tôi đã đan có ủ-ấp được cỏi lòng lạnh lẻo của ai! hông?

(Theo ý một truyện Anh)

AI-QUỐC
(Huế)

Pendentif đá đen mước (pierre noire Pailin) vỏ bạc pha vàng y chung quanh nhận hột xoàn tấm mới giá từ 15p.00 không giây, và vỏ vàng tây củng chung quanh nhận hột xoàntấm mới giá từ 20p.00

Còn nhiều kiểu bông tai cà rá và médaille vàng tây nhận hột xoàn mới, nước lài, lài sương, nước dầu hôi. Gỡ; lảnh hóa giao ngân phải nói rỏ muốn kiểu nào nước nào, có giấy bão kiết 15 năm.

Quận Chúa

Lapidairerie-Bijouterie-Joaillerie
21, Rue Amiral-Courbet
SAIGON

DOCTEUR
NGUYỄN-TẤN-DỖ'MI
Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Paris
Ex-Assistant à la Clinique de la Tuberculose
de la Faculté de Médecine de Paris
CHUYÊN MÔN VỀ BỊNH PHỔI
Có máy điện rọi phổi (Rayon X.)
CONSULTATIONS:
SỚM MAI: 9 GIỜ TỚI 12 GIỜ CHIỀU: 3 GIỜ TỚI 7 GIỜ
TÉLÉPHONE: 20 652
63, Rue Mac-Mahon – SAIGON

Tuyết trời lạnh, người phổi yếu phải coi chừng bịnh sưng phổi (Pneumonie). Đêm ngũ phải đắp ngực cho ấm luôn luôn. Nếu có ho phải thoa dầu nóng trước ngực. Tốt hơn phải uống thuốc ấm phổi và trừ ho.

Nên uống thuốc ho Annam hiệu Ông-Tè vì thứ thuốc ho nầy có tánh chất làm cho phổi đặng ấm và trị ho thật hay.

ÔNG-TÈ DƯỢC-PHÒNG,
Route Locale N° 22, Phúnhuận

NỮ-CÔNG VIỆT-NAM
151-153, Boulevard de la Somme, Saigon
Muốn cho khéo, mà không tìm đến Trường Nữ-Công Việt-Nam mà học là một điều đáng tiếc

Imp. Moderne J. TESTELIN, N 146 rue Pellerin

Le Gérant: NGUYÊN-THANH-NHAN